

Số: 68 /2023/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3715 9909

Fax: 028.5437 1074

Email: info@saigontel.vn

Website: www.saigontel.vn

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

Ngày 20/04/2023, Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn đã tiến hành thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đính kèm Công văn này là Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty và các tài liệu kèm theo

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 21/04/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BB và NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
- Các tài liệu được thông qua tại đại hội

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cẩm Phương

Số: 01/2023/BBH-ĐHĐCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**Địa chỉ trụ sở chính:** Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh**Giấy CN ĐKDN số:** 0302615063 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 20 tháng 12 năm 2022.**Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:**

- Thời gian: Vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 04 năm 2023,
- Địa điểm: Trung tâm hội nghị Metropole – số 216 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn đã tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 (sau đây viết tắt là “ĐHĐCD” hoặc “Đại hội”) với các nội dung như sau:

PHẦN I. GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Thành phần tham dự¹

- Các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn theo danh sách chốt ngày 17/03/2023.
- Đại biểu mời tham dự: Các ông/bà là cán bộ, nhân viên đại diện cho các phòng ban chuyên môn, Ban Lãnh đạo của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn về dự Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Bà Lê Thị Cẩm Hương – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 17/03/2023, sở hữu 148.003.208 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.

¹ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn đã thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 143, Điều 144, Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Tại thời điểm 09h05, số cổ đông tham dự Đại hội: 68 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 108.755.960 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 73,4822% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu và Danh sách đại biểu tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đính kèm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn thi cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 của Công ty đảm bảo đủ điều kiện tiến hành.

3. Bà Trần Ngọc Đan Trinh đọc và xin ý kiến Đại hội các nội dung:

- Quy chế làm việc, quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.
- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:
 - o Ông Đặng Thành Tâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội;
 - o Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị
 - o Bà Nguyễn Cẩm Phương – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
 - o Bà Hồ Thị Kim Oanh – Thành viên Hội đồng quản trị
 - o Ông Nguyễn Thanh Thái – Thành viên Hội đồng quản trị
- Giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:
 - o Ông Lê Văn Sinh – Trưởng Ban thư ký
 - o Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thành viên Ban thư ký
 - o Bà Lê Nhật Phương Linh – Thành viên Ban thư ký
- Giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:
 - o Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Trưởng Ban kiểm phiếu
 - o Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thành viên Ban kiểm phiếu
 - o Bà Nguyễn Thị Thanh Dung - Thành viên Ban kiểm phiếu

- Chương trình Đại hội

Biểu quyết thông qua:

Tại thời điểm tiến hành lấy ý kiến Đại hội về các vấn đề nêu trên là vào lúc 10h00 cùng ngày, số cổ đông tham dự Đại hội: 101 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 118.721.179 phiếu biểu quyết, chiếm 80,2153% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu phát ra là 101 đại diện cho 118.721.179 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về là 98 đại diện cho 118.718.879 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không thu về là 3 đại diện cho 2.300 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0019% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ
Thông qua quy chế làm việc tại đại hội	118.718.879	99,9981%	0	0%	0	0%
Thông qua quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội	118.718.879	99,9981%	0	0%	0	0%
Thông qua đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu	118.718.879	99,9981%	0	0%	0	0%
Thông qua Chương trình Đại hội	118.718.879	99,9981%	0	0%	0	0%

Sau khi thông qua các nội dung trên, Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung:

- 1- Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- 2- Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- 3- Báo cáo về hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- 4- Báo cáo tài chính Công ty riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tài học Moore AISC;
- 5- Phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023;
- 6- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị
- 7- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

- 8- Thay đổi ngành, nghề kinh doanh;
- 9- Phương án chào bán riêng lẻ;
- 10- Miễn nhiệm và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028;

PHẦN II – NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- ❖ Người báo cáo: Ông Đặng Thành Tâm – Chủ tịch HĐQT
- ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội (*nội dung báo cáo đính kèm*)

2. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

- ❖ Người báo cáo: Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh – Phó Tổng Giám Đốc Tài chính.
- ❖ Một số nội dung chính về kết quả hoạt động kinh doanh 2022, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.453.972.737.528
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	107.650.458.937
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	78.698.993.771
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	78.698.993.771
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 0%	Đồng	6 = 5x0%	0
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 0%	Đồng	7 = 5x0%	0
8	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	8	0
9	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	9 = 5-6-7-8	78.698.993.771
10	Chi trả cổ tức:	Đồng	10 = 0%	0
11	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm nay	Đồng	11	92.436.592.726
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	12 = 9-10+11	171.135.586.497

- ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội (*nội dung báo cáo đính kèm*)

3. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kế hoạch kinh doanh năm 2023

- ❖ Người báo cáo: Bà Nguyễn Cẩm Phương – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- ❖ Một số nội dung chính trong kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2022	KH 2023	
				Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.453,9	2.750	89,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	107,6	412	282,9%

❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội (*nội dung báo cáo đính kèm*)

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

❖ Người báo cáo: Bà Lê Thị Kim Nhung – Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội (*nội dung báo cáo đính kèm*)

5. Trình bày các tờ trình Đại hội đồng cổ đông

❖ Người báo cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Thành viên HĐQT

❖ Nội dung chi tiết:

5.1. Các Báo cáo tài chính Công ty riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.vn> ngày 28/03/2023 bao gồm:

a. Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VND)
1	Tổng tài sản	4.495.649.990.428
2	Vốn chủ sở hữu	1.652.675.252.011
	<i>Trong đó:</i>	
2.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>1.479.570.060.200</i>
2.2	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(3.100.000)</i>
2.3	<i>Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>173.108.291.811</i>
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	687.882.481.794
4	Tổng chi phí ^(*)	579.216.391.159
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	108.666.090.635
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.288.585.679

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

b. Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	5.488.034.476.719
2	Vốn chủ sở hữu	1.858.607.478.414
	Trong đó:	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.479.570.060.200
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	171.135.586.497
2.4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	207.904.934.718
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	1.490.861.601.435
4	Tổng chi phí ^(*)	1.383.211.142.498
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	107.650.458.937
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	77.147.910.154

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

5.2. Phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023

Trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước):

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC;
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- (4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- (5) Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- (6) Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young;
- (7) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.
- (8) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm

toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

5.3. Phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm Soát và các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT báo cáo và trình ĐHĐCĐ các nội dung sau:

a. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và các tiểu ban thuộc Hội đồng quản năm 2022 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Đặng Thành Tâm: 0 đồng/ năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Thị Kim Thanh: 156.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Cẩm Phương: 156.000.000 đồng/ năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Hồ Thị Kim Oanh: 156.000.000 đồng/ năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh: 156.000.000 đồng/ năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Thanh Thái: 156.000.000 đồng/ năm
- Trưởng Ban kiểm soát – Ông Nguyễn Đức Thuận: 144.000.000 đồng/ năm
- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Sú Ngọc Bích: 120.000.000 đồng/ năm
- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Lê Thị Kim Nhung: 120.000.000 đồng/ năm
- Trưởng Ban Tiểu ban tài chính và Tiểu ban chính sách phát triển – Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh: 0 đồng/ năm

Như vậy, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tiểu ban thuộc Hội đồng quản năm 2022 đã chi trả nằm trong kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt.

b. HĐQT, BKS và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT xin kính trình ĐHĐCĐ về Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2023 dự kiến:

- Tổng chi phí thù lao HĐQT: 780.000.000 đồng/ năm
 - Tổng chi phí thù lao BKS: 420.000.000 đồng/ năm
 - Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 500.000.000 đồng/năm
- * Các thành viên là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn không nhận thù lao.
- Ngân sách hoạt động khác: 100.000.000 đồng/năm

5.4. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế:

HĐQT báo cáo và trình ĐHCĐ các nội dung sau:

Tính đến thời điểm 31/12/2022, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

- Tổng Doanh thu năm 2022: 1.453.972.737.528 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: 77.147.910.154 đồng

Theo báo cáo tài chính riêng của Công ty:

- Tổng Doanh thu năm 2022: 660.423.385.464 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: 80.288.585.679 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022: 173.108.291.811 đồng

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của SGT đang có những bước phát triển an toàn và vững chắc tạo tiền đề cho những phát triển đột phá trong tương lai. Trong năm 2022, SGT đã có được lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hơn 171 tỷ đồng. Để thực hiện tốt nhất kế hoạch đặt ra thì nhu cầu vốn trong năm 2023 là rất lớn, vì vậy, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua Phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tái đầu tư, bổ sung vào vốn lưu động cho Công ty và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận tích lũy chưa phân phối trên vào các kế hoạch thanh toán nợ, đầu tư, kinh doanh tùy vào từng thời điểm nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.

5.5. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh:

❖ Bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:

Mã ngành	Tên ngành, nghề	Lý do loại bỏ các ngành nghề
7911	Đại lý du lịch	- Thuộc danh mục A Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Ngành nghề kinh doanh SAIGONTEL không hoạt động.
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và	- Thuộc danh mục A Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà

	tổ chức tua du lịch	đầu tư nước ngoài, kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Ngành nghề kinh doanh SAIGONTEL không hoạt động.
--	---------------------	--

❖ Sửa đổi chi tiết các ngành, nghề kinh doanh sau:

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Mua bán thiết bị điện - điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện - điện tử, Bán buôn vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính; mua bán phần mềm	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, phần mềm (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)
0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản bản, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm)	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối gạo, đường mía và

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
		đường củ cải thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không thực hiện Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản), Cho thuê kho bãi, Kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất), Cho thuê kho bãi, Kinh doanh nhà, xưởng (xây

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
	nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê), Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp, Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học.	dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê), Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp, Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học

- ❖ Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn phù hợp với việc điều chỉnh ngành nghề nêu trên.
- ❖ ĐHĐCĐ giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của ĐHĐCĐ đến trước ngày 30/06/2023.
- ❖ Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy định pháp luật và điều chỉnh quyền Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp kết quả hồ sơ đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh chấp thuận.

5.6. Phương án chào bán riêng lẻ

KẾ HOẠCH CHÀO BÁN

5.6.1. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

c. Thông tin cổ phiếu chào bán

- Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết (tại thời điểm ĐHĐCĐ thông qua phương án): 148.003.518 cổ phiếu (*Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, năm trăm mười tám cổ phiếu*), trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 148.003.208 cổ phiếu (*Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, hai trăm linh tám cổ phiếu*)
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 310 cổ phiếu (*Ba trăm mười cổ phiếu*).

d. Phương án chào bán

Tên cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn
Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	100.000.000 cổ phiếu (Một trăm triệu cổ phiếu)
Tổng mệnh giá dự kiến chào bán:	1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng)
Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	67,6%
Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
Đối tượng chào bán:	Nhà đầu tư chiến lược và/hoặc Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.
Số lượng nhà đầu tư:	Theo quy định tại Luật Chứng Khoán, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ không hạn chế số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Nguyên tắc xác định giá chào bán:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn giá chào bán cụ thể căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở đàm phán với các nhà đầu tư và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông
Loại tài sản góp vốn	Bằng Đồng Việt Nam và/hoặc quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam. Ủy quyền cho HĐQT quyết định loại tài sản góp vốn cụ thể cho từng đối tượng chào bán, và thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn tất việc góp vốn.
Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phiếu. - Các tổ chức, cá nhân cam kết nắm giữ cổ phiếu lâu dài, gắn bó với Công ty; có năng lực chuyên môn, có khả năng hỗ trợ Công ty trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý điều hành để gia tăng giá trị và mở rộng thị trường. Ưu tiên các đối tác truyền

	thống, tiềm năng của Công ty. - Đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật tại thời điểm mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ. Việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành. - Các tiêu chí khác mà HĐQT thấy cần thiết
Danh sách các đối tượng chào bán (dự kiến):	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư tương ứng. HĐQT được quyền chủ động điều chỉnh danh sách nhà đầu tư tùy theo tình hình thực tế đàm phán và khả năng từng thời điểm của các nhà đầu tư.
Hạn chế chuyển nhượng:	Tuân theo quy định của Luật Chứng khoán về thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu đối với cổ phiếu chào bán riêng lẻ. Theo đó, thời gian hạn chế chuyển nhượng là 36 tháng đối với nhà đầu tư chiến lược và là 12 tháng đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.
Phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết:	Số lượng cổ phiếu do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã chào bán hoặc được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.
Thời gian thực hiện dự kiến:	Dự kiến trong năm 2023 hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty.
Phê duyệt liên quan đến thay đổi	- Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo kết quả

vốn điều lệ:

của đợt chào bán.

- Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt chào bán.
- Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả của đợt chào bán.

DHDCD ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành

Phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty:

- Phê duyệt việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
- Phê duyệt việc đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), để đăng ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt chào bán.
- DHDCD ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

5.6.2. Mục đích và kế hoạch sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh, cụ thể:

- Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty;
- Tăng quy mô hoạt động, đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và/ hoặc chủ động điều chỉnh tỷ lệ phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán cho từng mục đích theo đúng mục đích sử dụng vốn được DHDCD thông qua và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn chi tiết tùy vào tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty tại thời điểm chào bán cổ phiếu.

5.6.3. Ủy quyền cho hội đồng quản trị

- Xây dựng phương án chào bán cổ phiếu chi tiết để trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định giá chào bán, thời điểm chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân quy định của pháp luật.
- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân quy định của pháp luật;
- Lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán, đơn vị bảo lãnh chào bán (nếu xét thấy cần thiết)
- Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thực hiện hợp pháp, đảm bảo hoàn thành việc tăng vốn đúng theo kế hoạch sử dụng vốn đã xây dựng.
- Lựa chọn và quyết định đối tượng chào bán, danh sách nhà đầu tư chào bán riêng lẻ; khối lượng phát hành riêng lẻ cho từng nhà đầu tư, thương lượng và quyết định các điều kiện liên quan đến việc chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (nếu có chào bán cho các đối tượng này) theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền ghi nhận số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.
- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

5.7. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lê Nguyễn Hoàng Anh:

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của ông Lê Nguyễn Hoàng Anh vào 23/11/2022, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Lê Nguyễn Hoàng Anh.

5.8. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Căn cứ Điều lệ Công ty và quy định hiện hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 đến nay đã hết nhiệm kỳ

a. Thông qua việc bầu cử Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023 -2028:

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2023 – 2028
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)
- Thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 -2028:
 - Ông Đặng Thành Tâm;
 - Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;
 - Bà Nguyễn Cẩm Phương;
 - Bà Hồ Thị Kim Oanh;
 - Ông Nguyễn Thanh Thái.

b. Thông qua việc bầu cử Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 -2028

- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ : nhiệm kỳ 2023 – 2028
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)
- Thông qua Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 -2028:
 - Ông Nguyễn Đức Thuận;
 - Bà Lê Thị Kim Nhung;
 - Bà Sú Ngọc Bích.

Chi tiết được trình bày cụ thể trong Tờ trình 01, Tờ trình 02, Tờ trình 03, Tờ trình 04 đính kèm.

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông 1: Cổ đông không ghi tên gửi câu hỏi bằng giấy lên bàn Chủ tọa về 2 khu đất trung tâm tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh (300A-B Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, Tp.HCM) của Công ty.

Ông Đặng Thành Tâm – Chủ tọa đoàn trả lời như sau:

- Đối với dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở cao cấp tại số 300A-B Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4 thì SAIGONTEL nắm phần lớn cổ phiếu và đang triển khai rất quyết liệt, về trình tự thủ tục, giấy tờ thiết kế theo đánh giá thì nhanh nhất phải 1 năm nữa mới khởi công được vì các thủ tục liên quan đến Bất động sản hiện nay đang rất khó khăn và vướng mắc nhiều về quy hoạch. Trước kia đã có quy hoạch 50% nhà ở tuy nhiên hiện nay trong quá trình phát triển của thành phố thì các quy hoạch chung, quy hoạch cụ thể từng vùng, phân bố dân cư dẫn đến dự án bị giảm dân cư và giảm số tầng. Vì trước đây đã đóng tiền sử dụng đất theo phương án cao tầng nên nếu giảm xuống thì phải điều chỉnh để trả lại tiền và các thủ tục này rất khó, vậy nên chúng tôi quyết tâm theo hướng giữ nguyên quy hoạch cũ để đạt kết quả tốt nhất. Dự kiến 1 năm nữa sẽ khởi công thì phải sau 2 năm mới bắt đầu bán hàng thì lúc này thị trường Bất động sản sẽ khởi sắc.
- Đối với dự án ở Hà Nội: Hiện SAIGONTEL không có dự án nào ở Hà Nội.

2. Cổ đông 2: Cổ đông không ghi tên gửi câu hỏi bằng giấy lên bàn Chủ tọa về tiến độ Dự án Nam Vũng Tàu

Ông Đặng Thành Tâm – Chủ tọa trả lời: Dự án này hiện đã tham gia đấu thầu nhưng các quy trình, pháp lý về đấu thầu khá phức tạp nên chưa có kết quả gì. SAIGONTEL chưa có Quyết định đầu tư để trả lời Quý cổ đông. Mục tiêu của công ty là phát triển bền vững, vì vậy từ xưa đến nay công ty tập trung toàn bộ nguồn lực vào hoạt động chính của công ty như Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và những tiện ích đi kèm với KCN như nhà ở xã hội, nhà ở công nhân,... để đáp ứng đúng những nhu cầu cần thiết chứ không chạy theo xu hướng nhất thời.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc 10 giờ 38 phút, số cổ đông tham dự Đại hội: 102 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 118.721.264 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 80,2153% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu và Danh sách đại biểu tham dự ĐHDCĐ thường niên năm 2023 đính kèm

Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các vấn đề trong tờ trình và bỏ phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028. Việc bỏ phiếu kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút,

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:

- Tổng số phiếu phát ra là 102 đại diện cho 118.721.264 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về là 88 đại diện cho 118.151.740 phiếu biểu quyết, chiếm 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không thu về là 14 đại diện cho 569.524 phiếu biểu quyết, chiếm 0,4797% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả chi tiết từng nội dung:**Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023****➤ Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo của ban tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023**➤ Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 86	- Số cổ phần: 118.149.920	- Tỷ lệ: 99,5171% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 1	- Số cổ phần: 3.800	- Tỷ lệ: 0,0032 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình Tiếp tục phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lê Nguyễn Hoàng Anh

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

- **Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị**

- Ông Đặng Thành Tâm
- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
- Bà Nguyễn Cẩm Phương
- Bà Hồ Thị Kim Oanh
- Ông Nguyễn Thanh Thái

- **Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát**

- Ông Nguyễn Đức Thuận
- Bà Lê Thị Kim Nhung
- Bà Sứ Ngọc Bích

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 87	- Số cổ phần: 118.151.720	- Tỷ lệ: 99,5203% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 1 - Số cổ phần: 20 - Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

4. Tổng kết kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội:

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ	Kết quả
		Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	
1	Thông qua Báo cáo của hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023	118.151.720 99,5203%	0 0%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua
2	Báo cáo của ban tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023	118.151.720 99,5203%	0 0%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua
3	Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023	118.151.720 99,5203%	0 0%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua
4	Thông qua báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC	118.151.720 99,5203%	0 0%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua
5	Thông qua Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023	118.151.720 99,5203%	0 0%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua
6	Thông qua Tờ trình thủ lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	118.151.720 99,5203%	0 0%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua
7	Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2022	118.149.920 99,5171%	3.800 0,0032%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua
8	Thông qua Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh	118.151.720 99,5203%	0 0%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua
9	Thông qua Tờ trình Tiếp tục phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty	118.151.720 99,5203%	0 0%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua
10	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lê Nguyễn Hoàng Anh	118.151.720 99,5203%	0 0%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua
11	Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028	118.151.720 99,5203%	0 0%	0 0%	20 0,0000%	Thông qua

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Tổng số phiếu phát ra là 102 đại diện cho 118.721.264 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về là 93 đại diện cho 118.154.772 phiếu biểu quyết, chiếm 99,5228% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - Số phiếu hợp lệ là 91 đại diện cho 118.153.771 phiếu biểu quyết, chiếm 99,5220% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - Số phiếu không hợp lệ là 2 đại diện cho 1.001 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0008% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không thu về là 9 đại diện cho 566.492 phiếu biểu quyết, chiếm 0,4772% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Ông Đặng Thành Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị	118.238.758	99,5936%
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	118.084.956	99,4640%
Bà Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên Hội đồng quản trị	118.213.971	99,5727%
Bà Hồ Thị Kim Oanh	Thành viên Hội đồng quản trị	118.149.665	99,5185%
Ông Nguyễn Thanh Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	118.081.505	99,4611%

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT:

- Tổng số phiếu phát ra là 102 đại diện cho 118.721.264 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về là 93 đại diện cho 118.154.772 phiếu biểu quyết, chiếm 99,5228% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - Số phiếu hợp lệ là 92 đại diện cho 118.154.767 phiếu biểu quyết, chiếm 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - Số phiếu không hợp lệ là 1 đại diện cho 5 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không thu về là 9 đại diện cho 566.492 phiếu biểu quyết, chiếm 0,4772% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

❖ KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
BAN KIỂM SOÁT			
Ông Nguyễn Đức Thuận	TV BKS	118.166.031	99,5323%
Bà Lê Thị Kim Nhung	TV BKS	118.157.836	99,5254%
Bà Sứ Ngọc Bích	TV BKS	118.140.433	99,5108%

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua, các Ông/Bà sau đã trúng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

- Hội Đồng Quản Trị
 - Ông Đặng Thành Tâm
 - Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
 - Bà Nguyễn Cẩm Phương
 - Bà Hồ Thị Kim Oanh
 - Ông Nguyễn Thanh Thái
- Ban Kiểm Soát
 - Ông Nguyễn Đức Thuận
 - Bà Lê Thị Kim Nhung
 - Bà Sứ Ngọc Bích



PHẦN V: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT ĐỊNH THÔNG QUA

Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua các vấn đề nêu tại Phần II – Nội dung Đại hội.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Lê Văn Sinh đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 với 99,9990...% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn.

Đại hội kết thúc 12 giờ 00 cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trưởng ban


LÊ VĂN SINH**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**

Chủ tọa


ĐẶNG THÀNH TÂM

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BBH-DHĐCĐ ngày 20/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ, Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Nội dung chi tiết theo Chương trình họp ĐHĐCĐ, Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.718.879 chiếm tỷ lệ 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo của hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Báo cáo đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo của ban tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023

Báo cáo đính kèm.

❖ Một số nội dung chính về kết quả hoạt động kinh doanh 2022, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.453.972.737.528
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	107.650.458.937
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	78.698.993.771
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	78.698.993.771
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 0%	Đồng	6 = 5x0%	0
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 0%	Đồng	7 = 5x0%	0
8	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	8	0
9	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	9 = 5-6-7-8	78.698.993.771
10	Chi trả cổ tức:	Đồng	10 = 0%	0
11	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm nay	Đồng	11	92.436.592.726
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	12 = 9-10+11	171.135.586.497

❖ Một số nội dung chính trong kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2022	KH 2023	
				Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.453,9	2.750	89.1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	107,6	412	282.9%

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Báo cáo đính kèm.

Dại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 5: Thông qua nội dung báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học Moore AISC

Nội dung chi tiết tại Tờ trình 01 đính kèm.

a. Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	4.495.649.990.428
2	Vốn chủ sở hữu	1.652.675.252.011
	Trong đó:	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.479.570.060.200
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	173.108.291.811
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	687.882.481.794
4	Tổng chi phí ^(*)	579.216.391.159
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	108.666.090.635
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.288.585.679

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

b. Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	5.488.034.476.719
2	Vốn chủ sở hữu	1.858.607.478.414
	Trong đó:	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.479.570.060.200
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	171.135.586.497
2.4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	207.904.934.718

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	1.490.861.601.435
4	Tổng chi phí ^(*)	1.383.211.142.498
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	107.650.458.937
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	77.147.910.154

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 6: Thông qua nội dung Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

Nội dung chi tiết tại Tờ trình 01 đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 7: Thông qua nội dung thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Nội dung chi tiết tại Tờ trình 01 đính kèm.

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2023 dự kiến:

- Tổng chi phí thù lao HĐQT và BKS: 1.200.000.000 đồng/năm.
 - o Trong đó: thù lao cho một thành viên HĐQT và BKS: 156.000.000 đồng/năm
- Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 500.000.000 đồng/năm
 - o Trong đó thù lao cho một thành viên thuộc tiểu ban: 156.000.000 đồng/năm
 - o Các thành viên là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn không nhận thù lao.
- Ngân sách hoạt động khác: 100.000.000 đồng/năm

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 8: Thông qua nội dung Phân phối lợi nhuận năm 2022

Nội dung chi tiết tại Tờ trình 01 đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.147.920 chiếm tỷ lệ 99,5171% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 9: Người đại diện theo pháp luật của công ty, Hội đồng quản trị và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

61800
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ
VIỄN THÔNG
SÀI GÒN
HỒ CHÍ MINH

ĐIỀU 10: Điều khoản thi hành

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2023 và ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- CBTT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐẶNG THÀNH TÂM



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BBH-DHĐCĐ ngày 20/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Tờ trình Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

Tờ trình đính kèm.

Chi tiết:

❖ Bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:

Mã ngành	Tên ngành, nghề	Lý do loại bỏ các ngành nghề
7911	Đại lý du lịch	- Thuộc danh mục A Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Ngành nghề kinh doanh SAIGONTEL không hoạt động.
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	- Thuộc danh mục A Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

		<p>của Chính phủ.</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh SAIGONTEL không hoạt động.</p>
--	--	---

❖ Sửa đổi chi tiết các ngành, nghề kinh doanh sau:

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
4652	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Mua bán thiết bị điện - điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet</p>	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán buôn thiết bị điện - điện tử, Bán buôn vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)</p>
4651	<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Mua bán máy vi tính; mua bán phần mềm</p>	<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán buôn máy vi tính, phần mềm (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)</p>
0231	<p>Khai thác lâm sản khác trừ gỗ</p>	<p>Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản bản, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)</p>
4620	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ</p>	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm)</p>

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
	động vật quý hiếm)	(Không hoạt động tại trụ sở) (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối gạo, đường mía và đường củ cải thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không thực hiện Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá)

326
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
SÀI GÒN
T.P

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản),</p> <p>Cho thuê kho bãi, Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê),</p> <p>Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp,</p> <p>Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học.</p>	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất),</p> <p>Cho thuê kho bãi, Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê),</p> <p>Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp,</p> <p>Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học</p>

10003
CÔNG TY
HÀNG
KINH DOANH
ĐIỀU
CHỈNH

- ❖ Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc điều chỉnh nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với việc điều chỉnh ngành nghề nêu trên.
- ❖ Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy định pháp luật và điều chỉnh quyền Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp kết quả hồ sơ đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh chấp thuận.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty - ông Đặng Thành Tâm có trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật sau khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông đến trước ngày 30/06/2023..

ĐIỀU 3: Người đại diện theo pháp luật của công ty, Hội đồng quản trị và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

ĐIỀU 4: Điều khoản thi hành

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2023 và ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- CBTT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐẶNG THÀNH TÂM



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BBH-DHDCD ngày 20/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Tờ trình tiếp tục phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty

Tờ trình đính kèm.

Chi tiết:

I.1. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

a. Thông tin cổ phiếu chào bán

- Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết (tại thời điểm DHDCD thông qua phương án): 148.003.518 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, năm trăm mười tám cổ phiếu), trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 148.003.208 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, hai trăm linh tám cổ phiếu)

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 310 cổ phiếu (Ba trăm mười cổ phiếu).

b. Phương án chào bán

Tên cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn
Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	100.000.000 cổ phiếu (Một trăm triệu cổ phiếu)
Tổng mệnh giá dự kiến chào bán:	1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng)
Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	67,6%
Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
Đối tượng chào bán:	Nhà đầu tư chiến lược và/hoặc Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.
Số lượng nhà đầu tư:	Theo quy định tại Luật Chứng Khoán, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ không hạn chế số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Nguyên tắc xác định giá chào bán:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn giá chào bán cụ thể căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở đàm phán với các nhà đầu tư và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông
Loại tài sản góp vốn	Bằng Đồng Việt Nam và/hoặc quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam. Ủy quyền cho HĐQT quyết định loại tài sản góp vốn cụ thể cho từng đối tượng chào bán, và thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn tất việc góp vốn.
Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các tiêu chí:

- Các tổ chức, cá nhân có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phiếu.
- Các tổ chức, cá nhân cam kết nắm giữ cổ phiếu lâu dài, gắn bó với Công ty; có năng lực chuyên môn, có khả năng hỗ trợ Công ty trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý điều hành để gia tăng giá trị và mở rộng thị trường. Ưu tiên các đối tác truyền thống, tiềm năng của Công ty.
- Đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật tại thời điểm mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ. Việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Các tiêu chí khác mà HĐQT thấy cần thiết

Danh sách các đối tượng chào bán (dự kiến):

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư tương ứng. HĐQT được quyền chủ động điều chỉnh danh sách nhà đầu tư tùy theo tình hình thực tế đàm phán và khả năng từng thời điểm của các nhà đầu tư.

Hạn chế chuyển nhượng:

Tuân theo quy định của Luật Chứng khoán về thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu đối với cổ phiếu chào bán riêng lẻ. Theo đó, thời gian hạn chế chuyển nhượng là 36 tháng đối với nhà đầu tư chiến lược và là 12 tháng đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Việc xác định tư cách nhà đầu tư

chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết:

Số lượng cổ phiếu do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã chào bán hoặc được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.

Thời gian thực hiện dự kiến:

Dự kiến trong năm 2023 hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty.

Phê duyệt liên quan đến thay đổi vốn điều lệ:

- Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt chào bán.
- Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt chào bán.
- Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả của đợt chào bán.

ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành

Phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty:

- Phê duyệt việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
- Phê duyệt việc đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), để đăng ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt chào bán.

- ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2. Mục đích và kế hoạch sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh, cụ thể:

- Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty;
- Tăng quy mô hoạt động, đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và/ hoặc chủ động điều chỉnh tỷ lệ phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán cho từng mục đích theo đúng mục đích sử dụng vốn được ĐHĐCĐ thông qua và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn chi tiết tùy vào tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty tại thời điểm chào bán cổ phiếu.

1.3. Ủy quyền cho hội đồng quản trị

- Xây dựng phương án chào bán cổ phiếu chi tiết để trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.
- Quyết định giá chào bán, thời điểm chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân quy định của pháp luật.
- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân quy định của pháp luật;
- Lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán, đơn vị bảo lãnh chào bán (nếu xét thấy cần thiết)
- Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thực hiện hợp pháp, đảm bảo hoàn thành việc tăng vốn đúng theo kế hoạch sử dụng vốn đã xây dựng.

- Lựa chọn và quyết định đối tượng chào bán, danh sách nhà đầu tư chào bán riêng lẻ; khối lượng phát hành riêng lẻ cho từng nhà đầu tư, thương lượng và quyết định các điều kiện liên quan đến việc chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (nếu có chào bán cho các đối tượng này) theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền ghi nhận số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.
- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 2: Người đại diện theo pháp luật của công ty, Hội đồng quản trị và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

ĐIỀU 3: Điều khoản thi hành

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2023 và ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- CBTT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐẶNG THÀNH TÂM



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BBH-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lê Nguyễn Hoàng Anh do có đơn từ nhiệm.

Nội dung tại Tờ trình 04 đính kèm

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Thông qua việc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028. Nội dung tại Tờ trình 04 đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Ông Đặng Thành Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị	118.238.758	99,5936%

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	118.084.956	99,4640%
Bà Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên Hội đồng quản trị	118.213.971	99,5727%
Bà Hồ Thị Kim Oanh	Thành viên Hội đồng quản trị	118.149.665	99,5185%
Ông Nguyễn Thanh Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	118.081.505	99,4611%

Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm:

- Ông Đặng Thành Tâm – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Nguyễn Cẩm Phương – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Hồ Thị Kim Oanh – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Ông Nguyễn Thanh Thái – Sơ yếu lý lịch đính kèm;

Điều 3: Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Thông qua việc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028, Nội dung tại Tờ trình 04 đính kèm.

Dại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 118.151.720 chiếm tỷ lệ 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
BAN KIỂM SOÁT			
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên BKS	118.166.031	99,5323%
Bà Lê Thị Kim Nhung	Thành viên BKS	118.157.836	99,5254%
Bà Sú Ngọc Bích	Thành viên BKS	118.140.433	99,5108%

Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm:

- Ông Nguyễn Đức Thuận – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Sú Ngọc Bích – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Lê Thị Kim Nhung – Sơ yếu lý lịch đính kèm;

ĐIỀU 4: Người đại diện theo pháp luật của công ty, Hội đồng quản trị và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này



ĐIỀU 5: Điều khoản thi hành

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2023 và ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- CBTT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐẶNG THÀNH TÂM



TỜ TRÌNH 01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2023 thông qua một số nội dung như sau:

I. **VẤN ĐỀ 1: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính trình ĐHĐCD thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

II. **VẤN ĐỀ 2: THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023**

Kính trình ĐHĐCD thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Một số nội dung chính về kết quả hoạt động kinh doanh 2022, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.453.972.737.528
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	107.650.458.937
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	78.698.993.771
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	78.698.993.771

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 0%	Đồng	6 = 5x0%	0
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 0%	Đồng	7 = 5x0%	0
8	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	8	0
9	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	9 = 5-6-7-8	78.698.993.771
10	Chi trả cổ tức:	Đồng	10 = 0%	0
11	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm nay	Đồng	11	92.436.592.726
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	12 = 9-10+11	171.135.586.497

Một số nội dung chính trong kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2022	KH 2023	
				Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.453,9	2.750	89,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	107,6	412	282,9%

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

III. VẤN ĐỀ 3: THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023.

Kính trình ĐHQCD thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

IV. VẤN ĐỀ 4: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ HỢP NHẤT NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.vn> ngày 28/03/2023 bao gồm:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	4.495.649.990.428
2	Vốn chủ sở hữu	1.652.675.252.011
	Trong đó:	

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VND)
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.479.570.060.200
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	173.108.291.811
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	687.882.481.794
4	Tổng chi phí ^(*)	579.216.391.159
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	108.666.090.635
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.288.585.679

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VND)
1	Tổng tài sản	5.488.034.476.719
2	Vốn chủ sở hữu	1.858.607.478.414
	Trong đó:	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.479.570.060.200
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	171.135.586.497
2.4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	207.904.934.718
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	1.490.861.601.435
4	Tổng chi phí ^(*)	1.383.211.142.498
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	107.650.458.937
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	77.147.910.154

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

HDQT kính trình ĐHDCĐ thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tín học MOORE AISG (đính kèm kèm tất Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán).

V. VẤN ĐỀ 5: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2023

Căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát và để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước):

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC;
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- (4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE),
- (5) Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- (6) Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young;
- (7) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.
- (8) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

VI. VẤN ĐỀ 6: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT CỦA CÔNG TY

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tiểu ban thuộc Hội đồng quản năm 2022 như sau:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Đặng Thành Tâm: 0 đồng/ năm
 - Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Thị Kim Thanh: 156.000.000 đồng/năm
 - Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Cẩm Phương: 156.000.000 đồng/ năm
 - Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Hồ Thị Kim Oanh: 156.000.000 đồng/ năm
 - Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh: 156.000.000 đồng/ năm
 - Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Thanh Thái: 156.000.000 đồng/ năm
 - Trưởng Ban kiểm soát – Ông Nguyễn Đức Thuận: 144.000.000 đồng/ năm

- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Sứ Ngọc Bích: 120.000.000 đồng/ năm
- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Lê Thị Kim Nhung: 120.000.000 đồng/ năm
- Trưởng Ban Tiểu ban tài chính và Tiểu ban chính sách phát triển – Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh: 0 đồng/ năm

Như vậy, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tiểu ban thuộc Hội đồng quản năm 2022 đã chi trả nằm trong kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt.

2. HĐQT, BKS và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT xin kính trình ĐHĐCĐ về Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2023 dự kiến:

- Tổng chi phí thù lao HĐQT: 780.000.000 đồng/ năm
 - Tổng chi phí thù lao BKS: 420.000.000 đồng/ năm
 - Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 500.000.000 đồng/năm
- * Các thành viên là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn không nhận thù lao.
- Ngân sách hoạt động khác: 100.000.000 đồng/năm

VII. VẤN ĐỀ 7: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Tính đến thời điểm 31/12/2022, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

Tổng Doanh thu năm 2022: 1.453.972.737.528 đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: 77.147.910.154 đồng

Theo báo cáo tài chính riêng của Công ty:

Tổng Doanh thu năm 2022: 660.423.385.464 đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: 80.288.585.679 đồng

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022: 173.108.291.811 đồng

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của SGT đang có những bước phát triển an toàn và vững chắc tạo tiền đề cho những phát triển đột phá trong tương lai. Trong năm 2022, SGT đã có được lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hơn 171 tỷ đồng. Để thực hiện tốt nhất kế hoạch đặt ra thì nhu cầu vốn trong năm 2023 là rất lớn, vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án giữ lại toàn

bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tái đầu tư, bổ sung vào vốn lưu động cho Công ty và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận tích lũy chưa phân phối trên vào các kế hoạch thanh toán nợ, đầu tư, kinh doanh tùy vào từng thời điểm nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD thường niên năm 2023;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.

TM-HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ-VIỆT THÔNG
SÀI GÒN
ĐẶNG THÀNH TÂM



C.P * L.



TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISG

Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đăng tải trên Website:

<http://www.saigontel.vn> ngày 28/03/2023

Số: A0722409-HN/MOORE AISC-DNI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn và các công ty con (gọi chung là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 71, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Đậu Nguyễn Lý Hằng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số : 1169-2023-005-1

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tài chính MOORE AISC

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 03 năm 2023

Đoàn Nguyễn Minh Tâm
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số : 4277-2023-005-1

2616

ÔNG

ĐỒ PH

SIỆ V

SÀI G

ĐỀ H



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.418.946.618.527	1.997.806.132.728
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	84.666.171.561	81.790.060.765
1. Tiền	111		48.733.370.832	57.364.924.752
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.932.800.729	24.425.136.013
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.13	23.500.000.000	1.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		23.500.000.000	1.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.922.008.628.323	1.266.373.881.808
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	110.819.168.047	245.171.782.633
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	193.656.125.184	240.036.309.762
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	365.386.045.018	383.706.338.006
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.295.219.438.752	440.293.798.835
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.2,3,5	(43.072.148.678)	(42.834.347.428)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	1.348.203.142.966	634.786.324.566
1. Hàng tồn kho	141		1.348.203.142.966	634.786.324.566
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		40.568.675.677	13.855.865.589
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	4.127.521.000	1.818.778.214
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		34.318.607.107	9.284.474.477
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17b	991.269.570	1.857.544.898
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		1.131.278.000	895.068.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.069.087.858.192	2.418.942.127.827
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		30.873.918.860	82.383.918.860
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	-	51.500.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	30.873.918.860	30.883.918.860
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		73.348.312.427	76.660.876.682
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	73.294.032.425	76.600.603.368
- Nguyên giá	222		154.805.647.877	147.501.232.365
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(81.511.615.452)	(70.900.628.997)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	54.280.002	60.273.314
- Nguyên giá	228		492.872.900	681.562.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(438.592.898)	(621.289.586)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	71.184.918.303	133.576.790.669
- Nguyên giá	231		161.283.594.571	238.202.127.314
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(90.098.676.268)	(104.625.336.645)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	508.117.762.387	224.474.902.263
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		5.358.532.100	5.358.532.100
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		502.759.230.287	219.116.370.163
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	1.368.688.528.874	1.878.478.250.356
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		803.723.381.612	1.311.373.953.184
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		700.020.372.585	620.492.513.102
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(135.055.225.323)	(53.388.215.930)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16.874.417.341	23.367.388.997
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.524.827.961	9.017.799.617
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	849.589.380	849.589.380
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		11.500.000.000	13.500.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.488.034.476.719	4.416.748.260.555

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.629.426.998.305	3.374.221.853.571
I. Nợ ngắn hạn	310		2.434.272.059.166	1.398.450.634.818
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.14	391.979.106.231	140.560.373.113
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	6.267.998.332	90.792.769.470
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17a	94.815.442.818	71.841.515.072
4. Phải trả người lao động	314		2.516.446.090	1.322.097.253
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18a	212.481.791.245	138.377.899.145
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20a	37.290.195.365	37.244.437.780
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	146.390.057.096	6.888.749.821
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	1.536.374.765.254	909.678.497.344
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		6.156.256.735	1.744.295.820
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.195.154.939.139	1.975.771.218.753
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.18b	259.621.163.067	181.604.125.640
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20b	3.409.090.917	6.136.363.641
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	537.253.876.477	572.114.778.910
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	369.117.129.019	1.190.470.991.556
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	25.753.679.659	25.444.959.006
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.858.607.478.414	1.042.526.406.984
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.858.607.478.414	1.042.526.406.984
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.480.035.180.000	740.019.140.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.480.035.180.000	740.019.140.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(465.119.800)	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(3.100.000)	(3.100.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		171.135.586.497	92.436.592.726
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		92.436.592.726	24.160.547.060
- LNST chưa phân phối năm này	421b		78.698.993.771	68.276.045.666
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		207.904.931.718	210.073.774.258
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
NGUỒN VỐN	440		5.488.034.476.719	4.416.748.260.555



Nguyễn Cẩm Phương
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 03 năm 2023

Lê Nguyễn Hoàng Anh
Quyển Kế toán trưởng

Phạm Thị Cẩm Vân
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	1.453.972.737.528	689.803.567.017
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.2	1.453.972.737.528	689.803.567.017
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.3	1.112.783.389.847	498.328.175.870
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		341.189.347.681	191.475.391.147
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.4	33.927.729.221	20.314.538.892
7. Chi phí tài chính	22	VL.5	157.722.744.939	44.367.637.657
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		74.298.442.796	43.556.632.562
8. Lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		2.079.241.126	941.919.407
9. Chi phí bán hàng	25		12.810.825.211	10.566.969.462
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.6	93.184.734.074	70.438.505.901
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		113.478.013.804	87.358.736.426
12. Thu nhập khác	31		881.893.560	427.619.083
13. Chi phí khác	32		6.709.448.427	3.041.011.837
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(5.827.554.867)	(2.613.392.754)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50		107.650.458.937	84.745.343.672
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL.7	30.193.828.130	16.132.643.755
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VL.8	308.720.653	(1.200.739.215)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		77.147.910.154	69.813.439.132
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		78.698.993.771	68.276.045.666
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.551.083.616)	1.537.393.466
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.9	933	923
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL.10	933	923



Nguyễn Cẩm Phương
Tổng Giám đốc

Lê Nguyễn Hoàng Anh
Quyền Kế toán trưởng

Phạm Thị Cẩm Vân
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		107.650.458.937	84.745.343.672
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9-11	26.866.757.904	35.711.386.045
- Các khoản dự phòng	03	VI.6-7	88.197.486.211	3.434.237.990
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		18.177.878	(11.936.844)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(142.109.763.182)	(68.916.972.023)
- Chi phí lãi vay	06	VI.6	74.298.442.796	43.556.632.562
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		154.921.560.544	98.518.691.402
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(475.739.921.008)	(308.524.375.892)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(752.603.698.152)	(185.770.196.090)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		1.229.136.418.729	321.335.074.276
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		2.184.228.870	11.276.374.501
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.737.674.998)	(19.051.782.886)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11.685.766.356)	(7.079.516.812)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(477.118.854)	(61.413.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		140.998.028.775	(89.357.143.801)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(390.647.625.537)	(208.939.998.795)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(109.720.000.000)	(257.056.129.376)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		598.077.292.988	44.311.791.370
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(59.440.000.000)	(1.170.003.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		449.977.000.000	263.000.000
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.389.641.620	9.516.106.242
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		497.636.309.071	(1.581.908.230.559)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		454.545.455	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.3	1.144.603.303.679	2.391.297.053.121
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.4	(1.780.797.898.306)	(761.133.307.927)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(635.740.049.172)	1.630.163.745.194
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		2.894.288.674	(41.101.629.166)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		81.790.060.765	122.879.753.087
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(18.177.878)	11.936.844
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	84.666.171.561	81.790.060.765



Nguyễn Cẩm Phương
Tổng Giám đốc

Lê Nguyễn Hoàng Anh
Quyền Kế toán trưởng

Phạm Thị Cẩm Vân
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 03 năm 2023



TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC

Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đăng tải trên Website:

<http://www.saigontel.vn> ngày 28/03/2023



Số: A0722409-B/MOORE AISC-DNJ

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 68, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đậu Nguyễn Lý Hằng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1169-2023-005-1

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tài chính MOORE AISC

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 03 năm 2023.

Đoàn Nguyễn Minh Tâm

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4277-2023-005-1

02078
CÔNG
CỔ PHẦN
NGHỆ VIỄN
SÀI GÒN
T. P. HỒ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.909.051.621.631	1.376.151.092.614
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.253.402.095	60.611.670.926
1. Tiền	111		12.330.113.695	49.396.019.146
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.923.288.400	11.215.651.780
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000.000	1.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.13a	1.000.000.000	1.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		744.060.831.837	810.655.400.546
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	71.140.585.894	176.082.059.812
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	131.537.392.256	228.247.107.268
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	122.095.041.666	134.463.337.709
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	460.856.753.666	313.058.460.152
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.2,3,5	(41.568.941.645)	(41.195.564.395)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	1.112.760.935.418	499.422.511.646
1. Hàng tồn kho	141		1.112.760.935.418	499.422.511.646
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.976.452.281	4.461.509.496
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.797.262.981	1.614.824.180
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		19.307.821.882	288.215.418
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17b	922.407.418	1.857.544.898
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		948.960.000	700.925.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.586.598.368.797	2.989.031.425.157
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.028.411.000	52.028.411.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	-	51.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.028.411.000	1.028.411.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		69.544.944.485	72.688.354.821
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	69.490.664.483	72.628.081.507
- Nguyên giá	222		146.935.972.422	140.350.397.810
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(77.445.307.939)	(67.722.316.303)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	54.280.002	60.273.314
- Nguyên giá	228		425.897.900	416.697.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(371.617.898)	(356.424.586)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	71.184.918.303	133.576.790.669
- Nguyên giá	231		161.283.594.571	238.202.127.314
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(90.098.676.268)	(104.625.336.645)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	429.503.578.002	171.027.095.832
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		5.358.532.100	5.358.532.100
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		424.145.045.902	165.668.563.732
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	2.011.050.281.240	2.551.264.565.511
1. Đầu tư vào công ty con	251		684.476.000.000	713.326.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		772.248.680.000	1.282.848.680.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		700.011.372.585	611.656.513.102
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(145.685.771.345)	(56.566.627.591)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.286.235.767	8.446.207.324
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.286.235.767	8.446.207.324
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.495.649.990.428	4.365.182.517.771

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.842.974.738.417	3.532.346.771.639
I. Nợ ngắn hạn	310		1.650.158.912.916	1.147.318.724.734
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.14a	49.851.903.853	36.424.598.335
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	3.004.639.272	87.771.396.290
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17a	88.315.847.137	70.805.181.514
4. Phải trả người lao động	314		49.775.927	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18a	102.902.267.089	138.921.087.590
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20a	3.340.381.092	3.294.623.507
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	198.110.519.182	63.465.358.253
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	1.204.583.579.364	746.636.479.245
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.192.815.825.501	2.385.028.046.905
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.18b	259.621.163.067	181.604.125.640
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20b	3.409.090.917	6.136.363.641
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	537.253.876.477	571.996.778.910
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	368.013.267.794	1.600.006.759.379
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	24.518.427.246	25.284.019.335
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.682.675.252.011	832.835.746.132
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.652.675.252.011	832.835.746.132
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.480.035.180.000	740.019.140.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.480.035.180.000	740.019.140.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(465.119.800)	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(3.100.000)	(3.100.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		173.108.291.811	92.819.706.132
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		92.819.706.132	24.795.153.532
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		80.288.585.679	68.024.552.600
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.495.649.990.428	4.365.182.517.771



Nguyễn Cẩm Phương
Tổng Giám đốc

Lê Nguyễn Hoàng Anh
Quyển Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Dung
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	660.423.385.464	497.417.282.168
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		660.423.385.464	497.417.282.168
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	332.529.815.625	314.473.109.749
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		327.893.569.839	182.944.172.419
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	26.577.355.110	12.821.394.020
7. Chi phí tài chính	22	VL4	156.926.745.717	48.482.329.961
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		67.813.717.866	46.934.013.535
8. Chi phí bán hàng	25		12.354.927.231	9.010.084.816
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL5	70.787.463.784	53.109.555.835
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		114.401.788.217	85.163.595.827
11. Thu nhập khác	31		881.741.220	348.945.916
12. Chi phí khác	32		6.617.438.802	2.953.253.783
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(5.735.697.582)	(2.604.307.867)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		108.666.090.635	82.559.287.960
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL6	29.143.097.045	15.300.327.449
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VL7	(765.592.089)	(765.592.089)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 + 51 - 52)	60		80.288.585.679	68.024.552.600



Nguyễn Cẩm Phương
Tổng Giám đốc

Lê Nguyễn Hoàng Anh
Quyển Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Dung
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		108.666.090.635	82.559.287.960
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9-11	23.944.463.985	32.993.103.370
- Các khoản dự phòng	03		89.492.521.004	2.365.485.048
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do định giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	145.636
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(132.680.147.945)	(60.500.052.946)
- Chi phí lãi vay	06	VL.4	67.813.717.866	46.934.013.535
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		157.236.645.545	104.351.982.603
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải thu	09		260.573.450.684	(62.236.008.473)
- Tăng (+), giảm (-) hàng tồn kho	10		(613.338.423.772)	(156.849.304.192)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		93.056.671.940	(2.948.662.589)
- Tăng (+), giảm (-) chi phí trả trước	12		1.977.532.756	11.106.066.268
- Tăng (+), giảm (-) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.415.963.345)	(18.961.988.045)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(10.794.585.553)	(6.583.244.725)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(248.035.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(113.952.706.745)	(132.121.159.153)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(344.392.390.397)	(143.752.663.151)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(42.490.000.000)	(149.231.337.709)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		105.858.296.043	6.880.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(59.987.000.000)	(1.604.575.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		449.977.000.000	263.000.000
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.669.458.079	3.153.304.441
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		113.635.363.725	(1.887.262.696.419)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		739.550.920.200	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		454.545.455	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.3	852.241.018.137	2.776.823.670.030
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.4	(1.626.287.409.603)	(777.798.209.026)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(34.040.925.811)	1.999.025.461.004
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(34.358.268.831)	(20.358.394.568)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		60.611.670.926	80.970.211.130
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(145.636)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	V.I	26.253.402.095	60.611.670.926



Nguyễn Cẩm Phương
Tổng Giám đốc

Lê Nguyễn Hoàng Anh
Quyền Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Dung
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 03 năm 2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH 02

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua một số nội dung như sau:

VẤN ĐỀ 8: THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

HDQT kính trình ĐHCĐ loại bỏ, điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ hiện hành như sau:

1. Danh sách các ngành nghề loại bỏ:

Mã ngành	Tên ngành, nghề	Lý do loại bỏ các ngành nghề
7911	Đại lý du lịch	- Thuộc danh mục A Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Ngành nghề kinh doanh SAIGONTEL không hoạt động.
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	- Thuộc danh mục A Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Ngành nghề kinh doanh SAIGONTEL không hoạt động.

2. Danh sách các ngành nghề điều chỉnh chi tiết:

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Mua bán thiết bị điện - điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện - điện tử, Bán buôn vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính; mua bán phần mềm	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, phần mềm (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)
0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản bản, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm)	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối gạo, đường mía và đường củ cải thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không thực hiện Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
		đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản), Cho thuê kho bãi, Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê), Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp, Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất), Cho thuê kho bãi, Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê), Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp, Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học

3. Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề như trên.

Ngành, nghề kinh doanh Công ty sau khi thay đổi: đính kèm

4. ĐHCĐ giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của ĐHCĐ thông qua trước ngày 30/06/2023.

5. Trong trường hợp cần thiết, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy định pháp luật và điều chỉnh quyền Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp kết quả hồ sơ đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DẠNG THANH TÂM

**Ngành, nghề kinh doanh Công ty sau khi thay đổi đính kèm theo Tờ trình 02
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước uống tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở)	1104
2	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: Sản xuất CD-VCD có nội dung được phép lưu hành(không kinh doanh băng đĩa tại trụ sở).	1820
3	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
4	Chuyển phát Chi tiết: Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh, quốc tế	5320
5	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5629
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5630
7	Xuất bản phần mềm Chi tiết: sản xuất phần mềm	5820
8	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (không kinh doanh đại lý truy nhập - truy cập internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ internet. (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không có hạ tầng mạng)	6190
9	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật ngành tin học. Thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính.	6209

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
10	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
12	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
13	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600
14	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
15	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
16	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, phần mềm (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)	4651
17	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện - điện tử, Bán buôn vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)	4652 (Chính)
18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông.	4659
19	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ giữ xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)	8299

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
21	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	9000
22	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9511
23	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo hành thiết bị viễn thông và tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9512
24	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động khi có sự chấp thuận của Ngân hàng nhà nước) (thực hiện theo Nghị định 101/2012/ND-CP)	6499
25	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
26	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất). - Cho thuê kho bãi. Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). - Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	6810
27	Quảng cáo	7310
28	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).	7410
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở)	0111
33	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112
34	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)	0113
35	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở)	0114
36	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở)	0116
37	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0117
38	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
39	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119
40	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
41	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)	0125
42	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	0126
43	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)	0127
44	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0128
45	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
46	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
47	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
48	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	(không hoạt động tại trụ sở)	
49	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
50	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
51	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
52	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
53	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
54	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
55	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
56	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
57	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
58	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)	0231
59	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
60	Dịch vụ đóng gói	8292
61	Đào tạo sơ cấp	8531
62	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
63	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
64	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
65	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
66	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
67	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.	7110

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ. Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đầu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	
68	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không thực hiện Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá)	7120
69	Cho thuê xe có động cơ	7710
70	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
71	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
72	Cưa, xé, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
73	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)	1629
74	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
75	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
76	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2021
77	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
78	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
79	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở)	5510
80	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;	5610
81	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
82	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511
83	Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác.	3512
84	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc quan màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Làm rỗng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;	3700
85	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
86	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
87	Tái chế phế liệu	3830
88	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
89	Xây dựng nhà để ở	4101
90	Xây dựng nhà không để ở	4102
91	Xây dựng công trình đường sắt	4211
92	Xây dựng công trình đường bộ	4212
93	Xây dựng công trình điện	4221

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	(doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	
94	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
95	Xây dựng công trình công ích khác	4229
96	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	4299
97	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; - Kinh doanh dịch vụ Logistics. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229
98	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	5012
99	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm,	4912

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	
100	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ vận tải thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường - Vận tải hàng nặng, vận tải Container; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng - Hoạt động chuyển đồ đạc	4933
101	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	5022
102	Công thông tin (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	6312
103	Phá dỡ (trừ phá dỡ tàu biển, và không sử dụng mìn, thuốc nổ trong hoạt động phá dỡ)	4311
104	Chuẩn bị mặt bằng (không sử dụng mìn, thuốc nổ)	4312
105	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối gạo, đường mía và đường củ cải thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	4620
106	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)	3811
107	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)	3812
108	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ các sản phẩm thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá	4610

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH 03**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành.

Kính gửi Quý Cổ đông! Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn xin gửi lời chào trân trọng tới các Quý Cổ đông. Như đã thông tin ở Báo cáo HDQT, do tiến độ tăng vốn tiếp theo bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế, chính trị cũng như các biến động xoay quanh thị trường Chứng khoán Việt Nam trong thời gian vừa qua nên HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua phương án tiếp tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN

Việt Nam đang nổi lên như là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu dịch chuyển hoạt động sản xuất công nghiệp. Với kinh nghiệm phát triển các khu công nghiệp trong nhiều năm, Công ty đang có nhiều dự án đã đạt được các phê duyệt cần thiết về mặt pháp lý, mở ra rất nhiều cơ hội kinh doanh cho Công ty, cần phải tranh thủ nắm bắt để nâng tầm Công ty phát triển lên một tầng cao mới, mang lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông. Tuy nhiên, trước bối cảnh đó, nguồn vốn hiện tại của Công ty lại không đáp ứng đủ. Để đáp ứng yêu cầu của các cơ quan chức năng, các tổ chức tín dụng, các tổ chức xếp hạng tín nhiệm, các quỹ đầu tư v.v phải đảm bảo yêu cầu về quy mô vốn điều lệ, giá trị vốn hóa trong hoạt động đầu tư - kinh doanh, nhằm mở rộng thị trường và thực hiện hàng loạt các dự án quy mô lớn.

Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án tiếp tục hoàn thiện hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu theo phương thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2023.

II. KẾ HOẠCH CHÀO BÁN

I. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

I.1. Thông tin cổ phiếu chào bán

- Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết (tại thời điểm ĐHCĐ thông qua phương án): 148.003.518 cổ phiếu (*Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, năm trăm mười tám cổ phiếu*), trong đó:
 - o Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 148.003.208 cổ phiếu (*Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, hai trăm linh tám cổ phiếu*)
 - o Số lượng cổ phiếu quỹ: 310 cổ phiếu (*Ba trăm mười cổ phiếu*).

I.2. Phương án chào bán

Tên cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn
Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	100.000.000 cổ phiếu (Một trăm triệu cổ phiếu)
Tổng mệnh giá dự kiến chào bán:	1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng)
Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	67,6%
Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
Đối tượng chào bán:	Nhà đầu tư chiến lược và/hoặc Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.
Số lượng nhà đầu tư:	Theo quy định tại Luật Chứng Khoán, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ không hạn chế số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Nguyên tắc xác định giá chào bán:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn giá chào bán cụ thể căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở đàm phán với các nhà đầu tư và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông
Loại tài sản góp vốn	Bằng Đồng Việt Nam và/hoặc quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam.

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:

Ủy quyền cho HĐQT quyết định loại tài sản góp vốn cụ thể cho từng đối tượng chào bán, và thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn tất việc góp vốn.

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các tiêu chí:

- Các tổ chức, cá nhân có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phiếu.
- Các tổ chức, cá nhân cam kết nắm giữ cổ phiếu lâu dài, gắn bó với Công ty; có năng lực chuyên môn, có khả năng hỗ trợ Công ty trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý điều hành để gia tăng giá trị và mở rộng thị trường. Ưu tiên các đối tác truyền thống, tiềm năng của Công ty.
- Đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật tại thời điểm mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ. Việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Các tiêu chí khác mà HĐQT thấy cần thiết

Danh sách các đối tượng chào bán (dự kiến):

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư tương ứng. HĐQT được quyền chủ động điều chỉnh danh sách nhà đầu tư tùy theo tình hình thực tế đàm phán và khả năng từng thời điểm của các nhà đầu tư.

Hạn chế chuyển nhượng:

Tuân theo quy định của Luật Chứng khoán về thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu đối với cổ phiếu chào bán riêng lẻ. Theo đó, thời gian hạn chế chuyển nhượng là 36 tháng đối với nhà đầu tư chiến lược và là 12 tháng đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết:

Số lượng cổ phiếu do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã chào bán hoặc được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.

Thời gian thực hiện dự kiến:

Dự kiến trong năm 2023 hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty.

Phê duyệt liên quan đến thay đổi vốn điều lệ:

- Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt chào bán.
- Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt chào bán.
- Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả của đợt chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành

Phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty:

- Phê duyệt việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
- Phê duyệt việc đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), để đăng ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. MỤC ĐÍCH VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN

Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh, cụ thể:

- Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

0150
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ
VIỄN THÔNG
SAIGON
P. HỒ

- Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty;
 - Tăng quy mô hoạt động, đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và/ hoặc chủ động điều chỉnh tỷ lệ phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán cho từng mục đích theo đúng mục đích sử dụng vốn được ĐHĐCĐ thông qua và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn chi tiết tùy vào tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty tại thời điểm chào bán cổ phiếu.

IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Xây dựng phương án chào bán cổ phiếu chi tiết để trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.
- Quyết định giá chào bán, thời điểm chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân quy định của pháp luật.
- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân quy định của pháp luật;
- Lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán, đơn vị bảo lãnh chào bán (nếu xét thấy cần thiết)
- Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thực hiện hợp pháp, đảm bảo hoàn thành việc tăng vốn đúng theo kế hoạch sử dụng vốn đã xây dựng.
- Lựa chọn và quyết định đối tượng chào bán, danh sách nhà đầu tư chào bán riêng lẻ; khối lượng phát hành riêng lẻ cho từng nhà đầu tư, thương lượng và quyết định các điều kiện liên quan đến việc chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (nếu có chào bán cho các đối tượng này) theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền ghi nhận số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.
- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- UBCKNN, HSX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT; BKS (G/sát);
- Lưu VP.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH 04

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

Vấn đề 10: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của ông Lê Nguyễn Hoàng Anh vào 23/11/2022, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Lê Nguyễn Hoàng Anh.

Vấn đề 11: Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Căn cứ Điều lệ Công ty và quy định hiện hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 đến nay đã hết nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

1. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2023 – 2028
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Ông Đặng Thành Tâm – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Nguyễn Cẩm Phương – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Hồ Thị Kim Oanh – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Ông Nguyễn Thanh Thái – Sơ yếu lý lịch đính kèm;

3. Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ : nhiệm kỳ 2023 – 2028
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)



4. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Ông Nguyễn Đức Thuận – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Sứ Ngọc Bích – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Lê Thị Kim Nhung – Sơ yếu lý lịch đính kèm

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


ĐẶNG THÀNH TÂM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----000-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Đặng Thành Tâm
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	15/04/1964
4/ Nơi sinh:	Việt Nam
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Trên đại học: Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	<ul style="list-style-type: none">- Từ 1988 đến 1996: công tác tại Công ty Vận tải Biển Sài Gòn: cán bộ, sỹ quan hàng hải.- Từ 1996 đến 2007: CTCP KCN Tân Tạo TP.HCM (ITACO) : Tổng Giám đốc.- Từ năm 2002 đến nay: CTCP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn: Chủ tịch HĐQT.- Từ năm 2003 đến nay: Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc: Chủ tịch HĐQT. Thành viên Hội đồng Tư vấn về kinh doanh APEC.- Từ năm 2006 đến 2014: CTCP Đầu tư Sài Gòn: Chủ tịch HĐQT.- Từ năm 2009 đến nay: Chủ tịch Câu lạc bộ CEO Việt Nam Chủ tịch Câu lạc bộ Sao Vàng Đất Việt.- Từ năm 2010 đến nay: Ủy viên Ban chấp hành Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI).- Từ năm 2011 đến 01/2021: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh.- Từ 2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng

	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2019 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát Triển Đô Thị Sài Gòn Tây Bắc - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung - Long An - Từ 2020 đến nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát - Từ 2021 đến nay: - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH SaiGonTel Long An - Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên - Từ 2022 đến nay: - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Long An
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Phát Triển Đô Thị Kinh Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát Triển Đô Thị Sài Gòn Tây Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH SaiGonTel Long An - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Long An - Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 17/03/2023) 66.854.586 cổ phần, chiếm 45,17% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	31.793.846 cổ phần, chiếm 21,48% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	35.060.740 cổ phần, chiếm 23,69% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	<i>Họ tên</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
	<i>Đặng Thị Hoàng Phương</i>	<i>Em</i>	<i>7.312.900</i>	<i>4,94%</i>
	<i>Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	<i>31.793.846</i>	<i>21,48%</i>
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Tiền lương: Không có Tiền thưởng: Không có Cổ phiếu ESOP: Không có			
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có			

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

T.P. HCM..., ngày 31. tháng 05. năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Đặng Thành Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Nguyễn Thị Kim Thanh
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	06/03/1970
4/ Nơi sinh:	Hải Dương
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Đại học – Cử nhân Kinh tế
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	<ul style="list-style-type: none">- Từ năm 1992 đến 1994: Làm việc ở Hãng hàng không Pacific Airlines – Chức vụ: Tiếp viên Hàng không- Từ năm 1994 đến 1996: Làm việc ở Hãng hàng không Vietnam Airlines – Chức vụ: Tiếp viên Trưởng- Từ 2002 đến nay: Phó TGD CTCP Du lịch Sài Gòn- Từ 2014 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị SGT;- Từ 2020 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Hàm Tân;
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Phó TGD CTCP Du lịch Sài Gòn Thành viên Hội đồng quản trị SGT Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn Hàm Tân
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 17/03/2023) 2.203.852 cổ phần, chiếm 1,49% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	2.203.852 cổ phần, chiếm 1,49% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Nguyễn Thị Kim Xuân – Mối quan hệ: Chị ruột; nắm giữ: 7.452.178 CP, chiếm 5,04% vốn điều lệ Nguyễn Sơn – Mối quan hệ: Anh ruột; nắm giữ: 2.591.908

	CP, chiếm 1,75% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM..., ngày 03... tháng 4... năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Kim Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN CẨM PHƯƠNG
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	13/11/1976
4/ Nơi sinh:	Hà Tây.
5/ CMND/ CCCD/ Hộ Chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: 028-3930 1133	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">- Từ 1998-2000: Đoàn Luật Sư Thành Phố: Thư ký.- Từ 2000-2007: Công Ty Thiên Phụng: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD.- Từ 2006-2008: Công Ty Cp Truyền Thông Mạng Việt: Phó TGD . CLB Golf Hà Nội Tại Tp.HCM: Trưởng văn phòng Đại diện. Tạp Chí Golf Tại Tp.HCM: Giám đốc đối ngoại và Marketing. Bộ Công Thương: Cố vấn Chương trình Thương hiệu Quốc gia.- Từ 2008-2011: Công Ty CP Đầu Tư Sài Gòn: GD Truyền thông.- Từ 2011-2012: Công Ty CP Truyền Thông Sài Gòn: Tổng Giám đốc- Từ 2012 đến nay: Công Ty CP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn: Tổng Giám đốc- Từ 2020 đến nay: Công ty cổ phần Kum Ba: Tổng giám đốc- Từ 2020 đến nay: Công ty cổ phần Du Lịch Sài Gòn Hàm Tân: Phó Tổng giám đốc thường trực- Từ 2021 đến nay: Công ty CP Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn: Chủ tịch Hội đồng quản trị
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<p>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công Ty CP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn Trưởng văn phòng đại diện Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn tại TP. Hồ Chí Minh</p> <p>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn</p> <p>Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Dệt May Viễn Thông Sài Gòn Vi Na</p> <p>Tổng giám đốc Công ty cổ phần Kum Ba</p> <p>Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Khu Du Lịch Đồi Rô – Bìn</p> <p>Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Đầu Tư và Du Lịch Sài Gòn Lâm Đồng</p> <p>Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư Vũng Tàu</p> <p>Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Du Lịch Sài Gòn Hàm Tân</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Long An</p> <p>Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Saigontel Long An</p>

14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 17/03/2023) trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh., ngày 31 tháng 03 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Cẩm Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
 -----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	HỒ THỊ KIM OANH
2/ Giới tính:	NỮ
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/02/1973
4/ Nơi sinh:	SÀI GÒN
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	VIỆT NAM
7/ Dân tộc:	KINH
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty : 10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
12/ Quá trình công tác: + Từ 03/2001 đến 12/2002: + Từ 01/2003 đến 02/2005: + Từ 03/2005 đến 10/2007: + Từ 11/2007 đến 6/2014 + Từ 07/2014 đến nay 03/2023	Kế toán Công ty CP XD Sài Gòn (SCC) Kế toán trưởng Cty CP SX&PT XD Cửu Long (SMC) Kế toán trưởng Công ty CP CNVT Sài Gòn (SGT) Chuyên viên tài chính Công ty CP Đầu tư Sài Gòn (SGI) Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu Tư Sài Gòn (SGI)
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu Tư Sài Gòn</i> <i>Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần CNVT Sài Gòn</i> <i>Trưởng BKS Công ty CP ĐT Vinatex – Tân Tạo</i> <i>Trưởng BKS Công ty CP ĐT Sài Gòn Đà Nẵng</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 31/12/2022) 5.341.121 cổ phần, chiếm 3,61% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của Công ty CP Đầu tư Sài Gòn :	5.328.180 cổ phần, chiếm 3,6 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	12.941 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – Mọi quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm vốn điều lệ

17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Hồ Chí Minh Cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN THANH THÁI
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	01/09/1984
4/ Nơi sinh:	TP Sa Đéc - tỉnh Đồng Tháp
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty : 10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Dại học Kế toán tổng hợp
12/ Quá trình công tác: + Từ 08/2006 đến 02/2008: + Từ 02/2008 đến 12/2013: + Từ 01/2014 đến 05/2015: + Từ 06/2014 đến 12/2016: + Từ 01/2017 đến 09/2022: + Từ 07/2020 đến nay: + Từ 08/2020 đến nay: + Từ 07/2017 đến nay:	Kế toán Công nợ - Công ty TNHH Gas Petrolimex Cần Thơ Chuyên viên QHKH - Ngân hàng TMCP Quốc Dân - CN Cần Thơ Chuyên viên Thẩm định tín dụng - Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Hội sở Trưởng Bộ phận phụ trách Thẩm định tín dụng KV Miền Tây Nam Bộ - Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Hội sở Phó Phụ trách Phòng KH Doanh nghiệp - Trung tâm KH Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Quốc Dân CN Sài Gòn Thành viên HĐQT độc lập - Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư Vinatex Tân Tạo Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư SGI
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT độc lập - Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư Vinatex Tân Tạo

	Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư SGI
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: - <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, chiếm vốn điều lệ
 - <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

H.A.C.A., ngày 24 tháng 02 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

[Signature]
[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN ĐỨC THUẬN
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	26/12/1975
4/ Nơi sinh:	Thừa Thiên Huế
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty:	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Kế toán trưởng
12/ Quá trình công tác:	<p>+ Từ 09/1994 đến 10/1998: Sinh viên - Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh</p> <p>+ Từ 06/1999 đến 12/2007: Kế toán công nợ, bán hàng Công ty Dược Sài Gòn</p> <p>+ Từ 04/2008 đến 12/2009: Phó P. Kế toán Công ty TNHH TM và DV Dầu Khí Biển</p> <p>+ Từ 01/2010 đến 11/2015: Kế toán trưởng Công ty Phân Phối Nguyên Liệu Công Nghiệp Dầu Khí – Tổng công ty cổ phần DV THH Dầu Khí</p> <p>+ Từ 04/2016 đến 10/2016: Kế toán trưởng Công ty cổ Phần Apis</p> <p>+ Từ 11/2016 đến 12/2019: Kế toán trưởng CTCP Metal Petrochem</p> <p>+ Từ 01/2020 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần TGM</p>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<p>Kế toán trưởng Công ty cổ phần TGM</p> <p>Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn</p>
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 17/03/2023)	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: <i>không có</i>	0 – <i>Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm vốn điều lệ</i>
	0 – <i>Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ</i>
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	<i>Không có</i>
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	<i>Không có</i>

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023.

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Đức Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Lê Thị Kim Nhung
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	08/02/1967
4/ Nơi sinh:	Hải Hưng
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty : 10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Kế toán , Kiểm toán
12/ Quá trình công tác: + Từ 2006 đến 2014 : + Từ 2015 đến 2018: + Từ 2018 đến 2021: + Từ 2021 đến tháng 3/2023:	Trưởng phòng vé Cty CP du lịch Sài Gòn Phó Ban kiểm soát nội bộ Saigontel Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Saigontel Ban Kiểm soát Saigontel
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Ban Kiểm soát Saigontel
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 17/03/2023) 1.685.907 cổ phần, chiếm 1.14.% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	1.685.907 cổ phần, chiếm 1.14% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, chiếm vốn điều lệ – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TPHCM, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Kim Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
 -----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Sú Ngọc Bích
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	13/11/1974
4/ Nơi sinh:	Sài Gòn
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Hoa
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính- Kế toán
12/ Quá trình công tác: + Từ 04/2001 đến 06/2004 : + Từ 07/2004 đến 07/2014 : + Từ 08/2014 đến 12/2022: + Hiện tại:	Làm việc tại Công ty CP Đầu Tư Ma San Làm việc tại Công ty CP ĐTXD & VLXD Sài Gòn Làm việc tại Trường ĐH Hùng Vương Tp.HCM Làm việc tại Công ty CP ĐT Vinatex-Tân Tạo
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Thành viên BKS Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn</i> <i>Kế toán trưởng Công ty CP ĐT Vinatex-Tân Tạo</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) 0. cổ phần, chiếm 0.% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0.% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0. cổ phần, chiếm 0.% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:không..... – Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm vốn điều lệ
không..... – Mối quan hệ:.....; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	không
--------------------------------------	-------

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Vũ Ngọc Bích.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**



**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

03 ◆ 20

THÁNG 03/2023

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Nhân sự

Trong năm 2022 HĐQT hoạt động với tổng cộng 6 thành viên, đến ngày 23/11/2022 Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

- Ông Đặng Thành Tâm Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Cẩm Phương Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Tài chính và Quyền Kế toán trưởng – Đã có đơn từ nhiệm ngày 23/11/2022
- Bà Hồ Thị Kim Oanh Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thanh Thái Thành viên HĐQT

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 6 thành viên và đã tổ chức 47 cuộc họp, trong đó 4 cuộc họp định kỳ hàng quý và 43 cuộc họp bất thường khi Công ty phát sinh các nội dung cần được HĐQT thông qua. Các cuộc họp HĐQT đều tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Tại các cuộc họp này, HĐQT đã ban hành các Quyết định liên quan đến các công tác tổ chức đại hội cổ đông, chuyển nhượng cổ phiếu, vay vốn tại các tổ chức tín dụng, góp vốn thành lập các công ty con, công ty liên kết và thông qua giao dịch với các bên liên quan của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty

Chi tiết các Quyết định đã được báo cáo đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty được đăng trên website Công ty ngày 30/01/2023.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT của SAIGONTEL có tổng cộng 6 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập và 03 thành viên không điều hành. Toàn bộ thành viên HĐQT đều tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, giám sát hoạt động của Ban TGD và đảm bảo các chuẩn mực về quản trị công ty theo

quy định pháp luật.

Cùng với các Thành viên còn lại, các Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào phân biện, kiểm soát mục tiêu kế hoạch kinh doanh, tham gia xây dựng các quy chế, chính sách vận hành nhằm đảm bảo lợi ích chung của Công ty. Đồng thời, trực tiếp chia sẻ kiến thức với Ban TGD nhằm hỗ trợ cho việc quản trị và phát triển Công ty.

4.1. Đánh giá về cơ chế vận hành hoạt động của HĐQT

Năm tài chính 2022, HĐQT đã tổ chức 47 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến trực tiếp từ các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, đầu tư các dự án trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD.

4.2. Đánh giá về kết quả công tác quản trị và giám sát

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT thường xuyên theo dõi và định hướng tiến trình điều hành của Ban TGD, đảm bảo tuân theo các quy định phân quyền và các chính sách, kế hoạch của HĐQT, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật
- Các thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban TGD thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban TGD. Các quyết định quan trọng của Ban TGD đều được phân tích, phân biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban TGD và thực hiện các buổi chia sẻ kinh nghiệm trong việc quản lý doanh nghiệp đối với quản lý cấp trung và Ban TGD.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản lý rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban TGD nhận diện sớm các vấn đề, giúp Công ty duy trì tính bền vững và ổn định trọng hoạt động, bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.

4.3. *Kết luận, đánh giá chung về hoạt động của HĐQT trong năm 2022*

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công và cần trọng trong việc thực hiện vai trò bảo vệ lợi ích của Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban TGD, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban TGD tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư trong năm 2022.
- Ban TGD Công ty đã thực hiện tốt chức năng điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT Công ty xem xét phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT.
- Báo cáo thực hiện định kỳ về tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty. Báo cáo hàng quý trong các cuộc họp HĐQT.
- Đề nghị, ban hành quy chế, chế độ đối với người lao động. Giám sát việc thực hiện nghiêm chỉnh quy chế lao động, đồng thời đảm bảo chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, nâng cao quyền lợi của người lao động
- HĐQT đánh giá cao năng lực lãnh đạo, điều hành của Ban TGD công ty. Năm 2022 tuy gặp nhiều khó khăn khi kinh tế toàn cầu bị suy thoái, các thay đổi về chính sách quản lý của nhà nước, ... nhưng Ban TGD Công ty đã rất chủ động, linh hoạt và sáng tạo để giải quyết khó khăn, thực hiện mục tiêu chung vì hiệu quả kinh doanh của công ty.

5. **Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị**

Trong năm 2022, Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tổng chi phí là: 1.164.000.000 đồng, tổng thù lao đã chi nằm trong hạn mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua: Tổng thù lao cho HĐQT và BKS là 1.200.000.000 đồng/năm.

Thực tế thù lao đã chi cho các thành viên HĐQT như sau:

Họ tên	Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Đặng Thành Tâm	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Lê Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Hồ Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Nguyễn Thanh Thái	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Tổng cộng đã chi trong năm 2022		780,000,000	0	0

II. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Các giao dịch này đã được báo cáo chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố thông tin vào ngày 30/01/2023 tại website công ty. Các giao dịch đều được Hội đồng quản trị thông qua bằng các Quyết định tại các cuộc họp định kỳ và bất thường trong năm.

- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Các giao dịch này đã được báo cáo chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố thông tin vào ngày 30/01/2023 tại website công ty. Các giao dịch đều được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

III. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

- Tiểu ban Tài chính

Tiểu ban Tài chính là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của SGT, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là tư vấn và tham mưu cho HĐQT về kế hoạch kinh doanh, huy động vốn, quản lý ngân sách, và các mục tiêu tài chính khác.

- Quản trị và tương tác với các công ty con, công ty thành viên để đảm bảo các công ty con, thành viên hoạt động hiệu quả nhất bằng cách kiểm tra và thẩm định việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của mỗi công ty.
- Quản lý nguồn vốn và thực hiện các giao dịch huy động vốn, đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích theo phương án tăng vốn được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thực hiện công tác đánh giá báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cho các dự án hiện hữu và các dự án phát triển mới.
- Đảm bảo hiệu quả kiểm soát trong tài chính đối với giao dịch với các bên liên quan.
- Giám sát cách thức hoạt động của bộ phận Tài chính – Kế toán nhằm nâng cao thực hành quản trị.

2. Tiểu ban Chính sách Phát triển

Tiểu ban Chính sách Phát triển là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của SGT, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là tư vấn và tham mưu cho HĐQT về các mục tiêu liên quan đến chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn.

- Xây dựng phương án chuyển đổi số cho Công ty.
- Theo dõi, giám sát, đốc thúc việc triển khai số hóa của Công ty.
- Xây dựng và triển khai bộ văn hóa doanh nghiệp bao gồm Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi và các mục tiêu chính sách phát triển dài hạn

IV. BÁO CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN TĂNG VỐN

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, đại hội đã thông qua việc tăng vốn cho Công ty bằng hình thức phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và riêng lẻ, đồng thời ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc chi tiết. Theo đó HĐQT xin báo cáo đến các cổ đông tiến độ thực hiện công việc như sau:

1. Phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1

Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với tiến độ và kết quả như sau:

- Ngày 15/04/2022, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã có Nghị quyết số 03/2022/ĐHĐCĐ-SGT thông qua Phương án tăng vốn điều lệ bằng việc chào bán cổ



phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1.

- Thực hiện Nghị quyết trên của Đại hội đồng cổ đông SGT, HĐQT đã có Quyết định số 20/2022/QĐ-HĐQT ngày 12/05/2022 để Thông qua Phương án phát hành chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 29/08/2022, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 262/GCN-UBCK chấp thuận cho SGT được chào bán thêm 74.001.604 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Triển khai văn bản chấp nhận của UBCKNN, SAIGONTEL đã tiến hành công bố thông tin theo quy định để thông báo đến các cổ đông về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng, thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu
- Ngày 02/11/2022, sau khi hết thời hạn đăng ký và nộp tiền mua vẫn còn cổ phiếu chưa được các cổ đông hiện hữu đăng ký mua, HĐQT đã có Quyết định số 35/2022/QĐ-HĐQT về việc Thông qua xử lý số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2022.
- Ngày 03/11/2022, SAIGONTEL đã nhận đủ số tiền góp vốn từ cổ đông là 740.016.040.000 đồng.
- Ngày 07/11/2022, SAIGONTEL đã có Văn bản số 216/2022/CV-SGT để Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và UBCKNN đã có văn bản số 7518/UBCK-QLCB ngày 11/11/2022 về việc xác nhận kết quả chào bán
- Ngày 29/11/2022, SAIGONTEL đã hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung và Trung tâm lưu ký chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 05/2008/GCNCP-VSD-04 xác nhận đã đăng ký bổ sung 74.001.604 cổ phiếu.
- Ngày 01/12/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM đã có Quyết định số 853/QĐ-SGDHCM về việc thay đổi đăng ký niêm yết của SAIGONTEL và từ ngày 05/12/2022 là ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực.
- Ngày 15/12/2022, 74.001.604 cổ phiếu phát hành thêm đã được tự do chuyển nhượng. Kết thúc thành công đợt chào bán.
- Ngày 20/12/2022, SAIGONTEL đã hoàn thành việc điều chỉnh Điều lệ, cập nhật vốn điều lệ trên Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 16.

Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại:

- Tổng số vốn điều lệ tăng thêm sau đợt chào bán là: **740.016.040.000 đồng**
- Tổng vốn điều lệ của SAIGONTEL hiện tại là: **1.480.035.180.000 đồng**, đã được ghi nhận tại Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 20/12/2022.

2. Phương án phát hành riêng lẻ

Do đến tháng 12/2022 SAIGONTEL mới hoàn thành đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu, vì vậy phương án phát hành riêng lẻ chưa thể thực hiện trong năm 2022 và sẽ được tiếp tục triển khai trong năm 2023. Phương án cụ thể sẽ được trình đến ĐHĐCĐ trong tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Để đảm bảo hoạt động của công ty được duy trì ổn định và đem lại hiệu quả cao. HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động trong năm 2022 sẽ tập trung vào việc chỉ đạo, xem xét, phê duyệt và giám sát các vấn đề sau:

1. Về kế hoạch kinh doanh – tài chính

- Tiếp tục thực hiện giám sát, phê duyệt các kế hoạch kinh doanh của Ban TGD trong hoạt động của SGT và các đơn vị thành viên.
- Lập các phương án cân đối dòng tiền, huy động nguồn vốn, xây dựng phương án tài chính phù hợp, cân đối với các hoạt động đầu tư và thanh toán các khoản nợ tới hạn.
- Giám sát việc triển khai các dự án mà Công ty đang có kế hoạch đầu tư
- Tiếp tục triển khai các hoạt động đầu tư đối với các dự án đã được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư
- Thực hiện triển khai lên kế hoạch đầu tư, mô hình tổ chức, tiến độ thực hiện, chuẩn bị nguồn lực tài chính cho các dự án Bất động sản chuẩn bị triển khai trong năm 2023

2. Về quản lý:

- Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh chặt chẽ, sử dụng chi phí một cách hợp lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Về nhân sự - lao động

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy nhân sự, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực và giàu kinh nghiệm; đảm bảo đời sống người lao động được nâng cao, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu

3261
ÔNG
DỒ PH
NGỆ V
ĐẠI G
T.P.H

cầu nhân lực của Công ty.

- Phát triển chính sách lương thưởng, nâng cao chế độ đãi ngộ cho CBNV, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và thoải mái, khuyến khích sự sáng tạo của nhân viên.

4. Kế hoạch hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

4.1. Tiểu ban tài chính

- Giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023 của các công ty con, liên kết để đảm bảo đạt chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tham mưu, đề xuất các quyết định kinh doanh, đầu tư, huy động vốn và các hoạt động liên quan đến tài chính công ty.
- Theo dõi, giám sát, đốc thúc trong việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy chế, quy định về Tài chính – Kế toán, chỉ đạo bộ phận Tài chính – Kế toán hoàn thiện các quy trình liên quan.
- Lâm giầu các năng lực mới của công ty qua việc tổ chức tham gia các khóa đào tạo: Năng lực quản trị rủi ro, năng lực quản trị chất lượng,...
- Tích cực tham gia các hội thảo, diễn đàn về kinh tế, thị trường tài chính.
- Phối hợp với Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trong việc soát xét và thẩm định báo cáo tài chính.

4.2. Tiểu ban Chính sách phát triển

- Tổ chức các buổi hội thảo nhằm cập nhật các định hướng chiến lược theo sự biến động của điều kiện kinh tế vĩ mô Việt Nam và thế giới.
- Tham mưu, đề xuất với HĐQT và BĐH để xây dựng chiến lược và chính sách phát triển giai đoạn 2023-2027 tầm nhìn 2030.
- Giám sát các công ty thành viên và các phòng ban trên các chỉ tiêu đánh giá KPIs cũng như định hướng, góp ý, và thông qua bộ chỉ tiêu cho năm 2023 để đảm bảo hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Tiếp tục giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện và đánh giá hiệu quả triển khai kế hoạch chuyển đổi số cũng như tiếp tục triển khai chuyển đổi số cho khối các công ty thành viên.
- Tham gia định hướng và xây dựng các chính sách nhân sự quan trọng của Công ty

như: Chính sách đãi ngộ dành cho CBNV, Chính sách lương thưởng, ...

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐẶNG THÀNH TÂM





MOORE AISC

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG
SÀI GÒN**

MỤC LỤC

----- 000 -----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01-04
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05-06
3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 11/11/2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2022	07-11

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn trân trọng đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng vốn (thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng đã hoàn tất vào ngày 11 tháng 11 năm 2022) cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022 (dưới đây viết tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn") đã được kiểm toán.

1. Thông tin chung

Thành lập

Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302615063, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 05 năm 2002 (đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 16, ngày 20 tháng 12 năm 2022) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Mua bán thiết bị điện - điện tử; Mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin; Mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet.

Các hoạt động thường xuyên của Công ty bao gồm:

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính; mua bán phần mềm.
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật ngành tin học; Thiết kế lắp đặt hệ thống mạng máy tính.
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (không kinh doanh đại lý truy nhập - truy cập internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng); Đại lý cung cấp dịch vụ internet (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng); Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không có hạ tầng mạng).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản); Cho thuê kho bãi, kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê); Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp; Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35KV; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp; Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông.
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, truyền tải điện (không hoạt động tại trụ sở).
- Công nghệ thông tin. Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022

- Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất là đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
- Quảng cáo.

Tên tiếng anh: SAIGON TELECOMMUNICATION & TECHNOLOGIES CORPORATION

Tên viết tắt: SAIGONTEL

Mã chứng khoán niêm yết: SGT

Trụ sở chính: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là: 1.480.035.180.000 đồng.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến ngày lập báo cáo tình hình sử dụng vốn gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông	Đặng Thành Tâm	Chủ tịch
Bà	Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên
Bà	Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên
Ông	Lê Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên (từ nhiệm từ ngày 23/11/2022)
Bà	Hồ Thị Kim Oanh	Thành viên
Ông	Nguyễn Thanh Thái	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông	Nguyễn Đức Thuận	Trưởng Ban kiểm soát
Bà	Sú Ngọc Bích	Thành viên
Bà	Lê Thị Kim Nhung	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Cẩm Phương	Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 15/02/2022)
Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc Tài chính kiêm Quyền Kế toán trưởng
Ông Vũ Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh
Ông Phạm Văn Lực	Phó Tổng Giám đốc Đô thị
Ông Nguyễn Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc Công nghệ viễn thông
Ông Nguyễn Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo tài chính là Ông Đặng Thành Tâm - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Theo Quyết định số 29/2015/QĐ-SGT ngày 02/12/2015 về việc Ban hành quy định về quyền hành và trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn, Ông Đặng Thành Tâm đã ủy quyền cho Bà Nguyễn Cẩm Phương (Tổng Giám đốc) ký thay các văn bản, hồ sơ, hợp đồng kinh tế, báo cáo tài chính, chứng từ giao dịch của Công ty, thời hạn ủy quyền từ ngày ký đến hết nhiệm kỳ làm việc của Tổng Giám đốc.

3. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc (MOORE AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho việc kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn này.

4. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thể hiện trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn của Công ty (thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng đã hoàn tất vào ngày 11 tháng 11 năm 2022) cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022. Trong việc soạn lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các số sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu của Ngân hàng với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà Nước. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022

5. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022 được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng đã hoàn tất vào ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Công ty.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.



Nguyễn Cẩm Phương
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày 22 tháng 03 năm 2023



Số: A0722-009-VON/MOORE AISC-DN/PLHD

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn (thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng đã hoàn tất vào ngày 11 tháng 11 năm 2022) trong giai đoạn từ ngày 11 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2023, từ trang 07 đến trang 11.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn (thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng đã hoàn tất vào ngày 11 tháng 11 năm 2022) trong giai đoạn từ ngày 11 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty theo chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho giai đoạn từ ngày 11 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 (thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng đã hoàn tất vào ngày 11 tháng 11 năm 2022) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu trên báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





MOORE AISC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn (thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng đã hoàn tất vào ngày 11 tháng 11 năm 2022) trong giai đoạn từ ngày 11 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn cho giai đoạn từ ngày 11 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Chính sách kế toán và giới hạn về đối tượng nhận và sử dụng báo cáo kiểm toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý với người đọc đến mục B.III- Mục đích lập báo cáo tình hình sử dụng vốn. Báo cáo tình hình sử dụng vốn chỉ được sử dụng để Báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Vì vậy, Báo cáo tình hình sử dụng vốn có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác hoặc phát hành cho các bên thứ ba khác.



Đậu Nguyễn Lý Hằng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1169-2023-005-1
Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tài chính MOORE AISC
Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày 22 tháng 03 năm 2023

Đoàn Nguyễn Minh Tâm
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4277-2023-005-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022

A. HỒ SƠ TÀI LIỆU LÀM CĂN CỨ

I. Thông tin chung về Công ty

Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302615063, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 05 năm 2002 (đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 16, ngày 20 tháng 12 năm 2022) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Mã chứng khoán niêm yết: SGT

Trụ sở chính của Ngân hàng: Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM.

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là: 1.480.035.180.000 đồng.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Mua bán thiết bị điện - điện tử; Mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin; Mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet.

Các hoạt động thường xuyên của Công ty bao gồm:

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính; mua bán phần mềm.

- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).

- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật ngành tin học; Thiết kế lắp đặt hệ thống mạng máy tính.

- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (không kinh doanh đại lý truy nhập - truy cập internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng); Đại lý cung cấp dịch vụ internet (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng); Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không có hạ tầng mạng).

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản); Cho thuê kho bãi, kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê); Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp; Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35KV; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp; Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông.

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, truyền tải điện (không hoạt động tại trụ sở).

- Công nghệ thông tin. Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022

- Sửa chữa thiết bị điện (trừ giá công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Lắp đặt hệ thống điện (trừ giá công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất là đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
- Quảng cáo.

II. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014, và các Thông tư sửa đổi, bổ sung.

III. Hồ sơ tài liệu làm căn cứ

- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 03/2022/DHĐCĐ-SGT ngày 15/04/2022;
- Quyết định số 20/2022/QĐ-HĐQT ngày 12/05/2022 của HĐQT SGT về việc thông qua phương án phát hành chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
- Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp số 262/GCN-UBCK ngày 29/08/2022;
- Thông báo số 12/TB ngày 08/09/2022 của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn thông báo về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Quyết định số 34/2022/QĐ-HĐQT ngày 08/09/2022 của HĐQT SGT về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách người sở hữu chứng khoán SGT;
- Quyết định số 35/2022/QĐ-HĐQT ngày 02/11/2022 của HĐQT SGT về việc thông qua xử lý số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2022 ;
- Thông báo số 1749/TB-NHCT908-FDI ngày 03/11/2022 về việc xác nhận số dư trên tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của cổ đông tính đến hết ngày 03/11/2022 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh 4- Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận;
- Quyết định số 36/2022/QĐ-HĐQT ngày 07/11/2022 của HĐQT SGT về việc thông báo kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu ;
- Văn bản số 216/2022/CV-SGT ngày 07/11/2022 của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Văn bản số 218/2022/CV-SGT ngày 07/11/2022 của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về giải trình chênh lệch số tiền trên tài khoản phong tỏa;
- Công văn số 7518/UBCK-QLCB ngày 11/11/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của SGT. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.
- Quyết định số 37/2022/QĐ-HĐQT ngày 23/11/2022 của HĐQT SGT về việc tăng vốn điều lệ và điều chỉnh Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022

B. THÔNG TIN CHI TIẾT

I. KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 03/2022/ĐHĐCĐ-SGT ngày 15/04/2022; Quyết định số 20/2022/QĐ-HĐQT ngày 12/05/2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Phương án sử dụng vốn: số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được sử dụng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh, cụ thể:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Thời gian giải ngân
I.	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh	34.150.530.404	
1	Thanh toán Hợp đồng tư vấn ngày 02/03/2021 với Công ty TNHH McKinsey & Company Việt Nam	28.610.364.200	Quý II-III/2022
2	Thanh toán Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn số 1904/2021/HETV ngày 19/04/2021 với Roland Berger PTE.LTD	5.540.166.204	Quý II-III/2022
II.	Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay	705.865.509.596	
1	Trả nợ vay Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung- Long An	41.516.677.406	Quý II-III/2022
2	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc	113.307.829.864	Quý II-III/2022
3	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex- Tân Tạo	7.100.000.000	Quý II-III/2022
4	Trả nợ vay Công ty TNHH Saigontel Long An	326.920.000.000	Quý II-III/2022
5	Trả nợ vay Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ cao Saigontel	114.617.000.000	Quý II-III/2022
6	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên	102.404.002.326	Quý II-III/2022
	Tổng cộng	740.016.040.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022

II. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH ĐẾN NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2022

- Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
- Mã chứng khoán	: SGT
- Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán	: Tối đa 74.001.604 cổ phiếu
- Đối tượng chào bán:	: Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Giá cổ phần chào bán:	: 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phần
- Cơ quan chấp thuận chào bán:	: Ngân hàng Nhà nước và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công:	: 74.001.604 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu được từ việc bán cổ phiếu đến ngày 11/11/2022 là:	: 740.016.040.000 đồng

Tỷ lệ số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu so với kế hoạch phát hành cổ phiếu: 100%

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 11/11/2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2022

Tổng số tiền thu được từ việc bán cổ phiếu : 740.016.040.000 đồng

Trong giai đoạn từ 11/11/2022 đến 31/12/2022 Công ty đã tiến hành bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và tái cơ cấu lại các khoản nợ vay cụ thể như sau:

STT	Thực tế sử dụng vốn	Số tiền đã chi từ 11/11/2022 đến 31/12/2022 (đồng)
I.	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh	29.227.242.004
1	Thanh toán Hợp đồng tư vấn ngày 02/03/2021 với Công ty TNHH McKinsey & Company Việt Nam	23.687.075.800
2	Thanh toán Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn số 1904/2021/HĐTV ngày 19/04/2021 với Roland Berger PTE.LTD	5.540.166.204
II.	Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay	705.865.509.596
1	Trả nợ vay Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung- Long An	41.516.677.406
2	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc	113.307.829.864
3	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex- Tân Tạo	7.100.000.000
4	Trả nợ vay Công ty TNHH Saigontel Long An	326.920.000.000
5	Trả nợ vay Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ cao Saigontel	114.617.000.000
6	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên	102.404.002.326
	Tổng cộng	735.092.751.600

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
RA CÔNG CHỨNG

Cho giai đoạn từ ngày 11/11/2022 đến ngày 31/12/2022

Tỷ lệ sử dụng vốn thực tế so với số vốn thu được từ phát hành cổ phiếu 99,33%

Số tiền còn lại chưa sử dụng hết đến ngày 31/12/2022 là 4.923.288.400VND, tỷ lệ 0,67%, thuộc mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh

Mục đích lập báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn được sử dụng để báo cáo Đại Hội đồng cổ đông.



Nguyễn Cẩm Phương
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 22 tháng 03 năm 2023

Lê Nguyễn Hoàng Anh
Quyền Kế toán trưởng

Phạm Thị Cẩm Vân
Người lập biểu





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CS ♦ 80

THÁNG 03/2023

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Điều hành (BDH) Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (SAIGONTEL) hân hạnh được chào đón Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội Cổ đông Thường niên năm 2023 của Công ty.

Kính thưa Quý vị, năm 2022 SAIGONTEL tiếp tục duy trì các hoạt động trong lĩnh vực truyền thông là dịch vụ viễn thông và tập trung phát triển các dự án bất động sản khác bao gồm bất động sản khu công nghiệp, bất động sản cao tầng. Sau đây đại diện Ban Điều hành xin được báo cáo với các Quý cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Trong năm 2022, SGT thực hiện thành công việc chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, với số cổ phiếu phát hành là: 74.001.604 cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng giá trị vốn huy động thêm là: 740.016.040.000 đồng qua đó nâng vốn góp của Chủ sở hữu lên 1.480.035.180.000 đồng, tăng 100% so với 31/12/2021.

Kết quả kinh doanh 2022 của Công ty:

Chỉ tiêu	Số kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch
Doanh thu	2.500 tỷ	1.453,9 tỷ	58.1%
Lợi nhuận trước thuế	300 tỷ	107,6 tỷ	35.7%

Năm 2022, Công ty chưa đạt được kế hoạch đã đề ra về doanh thu và lợi nhuận là do Công ty tập trung triển khai các dự án bất động sản theo kế hoạch vì vậy sử dụng chi phí lớn và hiện chưa ghi nhận được doanh thu từ các dự án này. Trong bối cảnh nền kinh tế diễn biến theo chiều hướng tiêu cực, thị trường vốn gặp rất nhiều khó khăn cũng là yếu tố gây nhiều bất cập trong công việc kinh doanh. Ngoài ra do ảnh hưởng một số yếu tố khách quan lẫn chủ quan khác, do đó một số dự án triển khai chậm hơn so với kế hoạch đề ra tại Đại hội 2022 nên chưa ghi nhận được doanh thu và lợi nhuận kỳ vọng.

2. Đánh giá chi tiết hoạt động SXKD

Trong năm 2022, SGT vẫn bám theo định hướng phát triển với 03 mảng chính, đó là: Công nghiệp - Đô Thị - Dịch vụ, cụ thể như sau:

a. Công nghiệp

Trong mảng công nghiệp, Bất động sản Khu công nghiệp hiện đang là lĩnh vực chủ đạo của SAIGONTEL, với việc kinh doanh và vận hành KCN Đại Đồng Hoàn Sơn GĐ1 Huyện

Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh hiện vẫn luôn đem lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho công ty. Trong năm 2022, bên cạnh 02 hoạt động chủ yếu là thuê đất dài hạn và cho thuê nhà xưởng - văn phòng, Công ty đã đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ tại KCN. Theo đó doanh thu của khối bất động sản khu công nghiệp đạt được 66.5 tỷ với tỷ suất lợi nhuận trước thuế là 60 tỷ, chiếm 56.1% lợi nhuận trước thuế của Công ty.

Cũng trong năm 2022, Công ty đã tổ chức lễ khởi công CCN Tân Phú 2 vào ngày 2/11/2022; Ngoài ra, Công ty đã hoàn thành giao đất đợt 1 CCN Tân Phú 2 và hiện tại đang triển khai các đợt giao đất tiếp theo của cả 2 CCN Tân Phú 1 và Tân Phú 2.

b. Đô thị

Hiện SAIGONTEL đang sở hữu tòa nhà ICT1 tại Công viên phần mềm Quang Trung với 08 tầng cho thuê có tỷ lệ lấp đầy đạt 100%, doanh thu năm 2022 đạt 16.6 tỷ đồng. Cũng trong năm 2022, Công ty đã tiến hành cất nóc dự án ICT2 cũng tại Công viên phần mềm Quang Trung vào tháng 10/2022, dự kiến sẽ đưa vào khai thác trong Quý III/2023. Sau khi bàn giao đưa vào sử dụng, dự án dự kiến từ năm 2023 sẽ tạo ra nguồn doanh thu đều đặn và lâu dài cho SAIGONTEL.

Đồng thời, trong năm 2022 SAIGONTEL đã bán được đến 88% đối với dự án SAIGONTEL CENTRAL PARK tại Bắc Giang, doanh thu ghi nhận 97,7 tỷ đồng chiếm 38% tổng doanh thu dự kiến toàn dự án.

Bên cạnh đó, với việc hợp tác với Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn Đà Nẵng triển khai thi công và bán hàng tại dự án Khu nhà ở xã hội Bàu Tràm giai đoạn 1, trong năm 2022, SGT đã ghi nhận doanh thu 743,2 tỷ và tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu 2% cho hoạt động này.

c. Dịch vụ: SAIGONTEL đã ghi nhận doanh thu lợi nhuận từ các dịch vụ:

- Viễn thông và Công nghệ Thông tin

Trong năm 2022, Công ty vẫn duy trì hoạt động ở lĩnh vực Viễn Thông và Công nghệ thông tin với hoạt động *Cung cấp dịch vụ hạ tầng đường truyền trong nước và quốc tế*, doanh thu đạt 48 tỷ chiếm 3.3% tổng doanh thu năm 2022 của SAIGONTEL, lợi nhuận gộp đạt 32.2 tỷ và lợi nhuận trước thuế chiếm 21.5% lợi nhuận Công ty. Mạng dịch vụ hạ tầng và đường truyền trong năm 2022 tiếp tục tập trung phát triển hệ thống hạ tầng và khách hàng tại các KCN như Đại Đồng Hoàn Sơn, Trảng Duệ, Quang Châu, Quế Võ. Đồng thời với mạng kênh truyền quốc tế, Công ty đã ký kết được các hợp đồng lớn cung cấp đường truyền IPLC, Primzen, IPTransit, kênh thuê riêng, VOID,...

- Dịch vụ tư vấn phát triển và quản lý dự án

Là lĩnh vực phát triển mới trong năm 2022. Với năng lực và kinh nghiệm thực tế trong việc triển khai thực hiện các dự án bất động sản, khu công nghiệp, nhà ở và các sản phẩm bất động sản khác nên đã cung cấp dịch vụ tư vấn và phát triển dự án cho các doanh nghiệp có nhu cầu. Hoạt động này trong năm đã ghi nhận doanh thu 162 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận gộp bằng 16% doanh thu.

- Dịch vụ khác:

Dịch vụ kinh doanh xăng dầu và phát triển điện năng lượng áp mái, tuy doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu SGT nhưng các dịch vụ này cũng góp phần hoàn thiện hệ sinh thái tại các Khu công nghiệp mà SGT và tập đoàn SGI đang sở hữu.

3. Đánh giá về việc triển khai các dự án

Trong năm 2022 SAIGONTEL cũng tập trung phát triển các dự án Khu công nghiệp, đô thị trọng điểm như: Cụm công nghiệp Tân Phú 1, Cụm công nghiệp Tân Phú 2, Cụm Công Nghiệp Lương Sơn, và các Dự án này đã hoàn thành được các hồ sơ pháp lý quan trọng. Các Dự án này khi đưa vào khai thác sẽ đưa doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng trưởng vượt bậc.

Ngoài ra, Khu công nghiệp Nam Tân Tập cũng đã hoàn thành đánh giá tác động môi trường (ĐTM), công tác đền bù giải phóng mặt bằng đã hoàn thành những bước quan trọng: đã có QĐ thông báo thu hồi đất, đã có QĐ phê duyệt hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND tỉnh, đã có QĐ thu hồi đất, phê duyệt phương án, công bố và niêm yết tại địa phương, hiện Dự án đang tổ chức chi trả cho người dân.

4. Các sự kiện nổi bật trong hoạt động kinh doanh năm 2022

Thời gian	Hoạt động
11/02/2022	SGT và SMBL ký kết hợp tác xúc tiến đầu tư tại thị trường Hàn Quốc
24-26/02/2022	SGT, Vinacapital, Aurous ký kết MOU đầu tư tổ hợp Khu Công nghiệp và Khu Đô thị dịch vụ, nhà ở tại Bắc Giang lên đến 2,5 tỷ USD
11-17/05/2022	KBC, SGT GROUP & các công ty thành viên thu hút đầu tư lên đến 8 tỷ USD từ các đối tác Hoa Kỳ
17/06/2022	SGT tổ chức thành công hội thảo Xúc tiến đầu tư Việt Nam – Hàn Quốc với chủ đề “Chiến lược đầu tư trong bối cảnh bình thường mới và thúc đẩy đổi mới sáng tạo”

Thời gian	Hoạt động
22/06/2022	SGT cùng đoàn VCCI & lãnh đạo các tỉnh thành làm việc với Liên đoàn công nghiệp vừa và nhỏ Hàn Quốc (KBIZ)
24/06/2022	SGT đại diện các doanh nghiệp tham dự Hội nghị Xúc tiến đầu tư Việt Nam tại Hàn Quốc
30/07/2022	SGT cùng tỉnh Long An làm việc với Đại sứ Việt Nam tại Hàn Quốc về hoạt động Xúc tiến đầu tư
26/08/2022	SGT và Công ty Cổ phần Phát triển STS đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác cùng phát triển chuỗi hệ thống các khu thương mại - dịch vụ tại Việt Nam
23/08/2022	Tỉnh Long An cùng SGT và các đối tác đã ký kết 02 biên bản ghi nhớ liên quan đến hợp tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần giúp DBSCL nói chung và tỉnh Long An nói riêng phát triển kinh tế-xã hội
14-19/11/2022	Chủ tịch Đặng Thành Tâm tham dự Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) lần thứ 29 tại Thái Lan cùng với nguyên thủ quốc gia, đoàn kinh tế của 21 nước thành viên với mục tiêu đẩy mạnh hợp tác phục hồi kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng cân bằng, bền vững và bao trùm, kết nối toàn diện.
06/12/2022	SGT & công ty Cổ phần Tập đoàn MIK Group Việt Nam cùng tổ hợp các nhà đầu tư hàng đầu Hàn Quốc quan tâm đầu tư vào Long An trong lĩnh vực y tế, giáo dục, công nghệ, văn hoá và thương mại dịch vụ tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Hàn Quốc

5. Tình hình tài chính

a. Vốn chủ sở hữu và Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Vốn góp của chủ sở hữu trong năm 2022 là 1.480.035.180.000 đồng và lãi cơ bản trên cổ phiếu là 933 đồng/cổ phiếu.

b. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán	Đơn vị tính	Năm 2022
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.52
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.87

Trên đây là báo cáo tổng kết của Ban Điều hành về một số chỉ tiêu đã đạt được trong năm 2022, kính trình Đại hội Cổ đông Thường niên xem xét, thảo luận và thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, chúng tôi xin gửi đến quý vị đại biểu, quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
T.M BAN ĐIỀU HÀNH SAIGONTEL
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**



**BÁO CÁO KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

08 ✦ 20

THÁNG 03/2023

Kính thưa Quý Cổ đông,

Như quý vị đã biết, tính đến hết năm 2021 đã có 397 Khu công nghiệp được thành lập với tổng diện tích đất khoảng 122.9 ha tại 61 tỉnh, thành phố, chủ yếu tập trung tại các vùng kinh tế trọng điểm nhằm phát huy lợi thế về vị trí địa lý và tiềm năng phát triển kinh tế của các vùng. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2022 cũng đã có 9 Khu công nghiệp mới được thành lập với tổng diện tích 2,472ha với tổng vốn đầu tư các dự án đạt 29,411 tỷ đồng.

Về việc thu hút đầu tư nước ngoài, trong tháng 3 vừa qua phái đoàn kinh doanh với hơn 50 công ty lớn trong các lĩnh vực quốc phòng, dược phẩm và công nghệ của Mỹ bao gồm Boeing, Apple, Coca-Cola, ECV, các công ty bán dẫn, dược phẩm Pfizer và Johnson & Johnson, nhà sản xuất thiết bị y tế Abbott, các công ty internet Meta, Amazon Web Services, công ty tài chính Visa và Citibank đã đến thăm Việt Nam trong chương trình do Hội đồng Kinh doanh Mỹ-ASEAN tổ chức. Chuyến thăm và làm việc này cho thấy sự quan tâm ngày càng tăng của các Doanh nghiệp Mỹ đối với Việt Nam, quốc gia đang được đánh giá là đang hưởng lợi lớn từ sự dịch chuyển của chuỗi sản xuất và đóng vai trò là một trung tâm sản xuất và cung cấp dịch vụ tiềm năng.

Với vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên phong phú, hạ tầng đồng bộ, chính quyền thân thiện, trong những năm gần đây, Long An, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Bắc Ninh đã thu hút được rất nhiều Tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước vào đầu tư kinh doanh, tạo nên điểm sáng của cả nước về tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu: điển hình là Tập đoàn đa quốc gia Samsung Đầu tư Tổ hợp công nghệ cao Samsung Thái Nguyên tại thành phố Phổ Yên với vốn đầu tư đăng ký lên tới 6,23 tỷ USD và đang tiếp tục mở rộng quy mô đầu tư; Long An có 36 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào các khu công nghiệp như Hong Kong (Trung Quốc), Hàn Quốc, Nhật Bản...thu hút đầu tư hơn 10 tỷ USD; Quảng Ninh đang xúc tiến đầu tư tại các thị trường có thế mạnh về phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp điện tử và các ngành công nghiệp hỗ trợ, gồm Mỹ, châu Âu (Đức, Bỉ), Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc).

Trong xu thế phát triển chung đó, SAIGONTEL với các công ty và dự án tại các tỉnh trọng điểm nói trên cũng đã đạt được những kết quả nhất định trong năm 2022, SAIGONTEL đã đạt được sự tăng trưởng 110.8% về doanh thu và 27.0% về lợi nhuận trước thuế dù cho năm 2022 được xem là một năm với nhiều khó khăn biến động đối với nền kinh tế nói chung.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban điều hành SAIGONTEL kính trình quý

cổ đồng Kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các nội dung như sau:

1. Về bất động sản Khu công nghiệp

Với hơn 7 khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại các tỉnh trọng điểm đã có chứng nhận đầu tư và đang đồng loạt triển khai, bất động sản khu công nghiệp sẽ mang lại nhiều doanh thu cho SGT, theo đó SGT sẽ tập trung triển khai các KCN sau:

- Tại Bắc Ninh

KCN Đại Đồng Hoàn Sơn - Giai Đoạn 2:

- Tổng diện tích 95,8ha, đã GPMB 88ha. Trong năm 2023 sẽ bàn giao đất đợt 1 với diện tích 46,7 ha trong Quý 2.2023, bàn giao đất đợt 2 với diện tích 49.1 ha trong quý 3.2023 và triển khai làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong quý 4.2023.
- Song song công tác đền bù, thu hồi và bàn giao đất, Chi nhánh Bắc Ninh cũng sẽ tiến hành xây dựng hạ tầng đồng bộ để có thể bàn giao đất cho các Khách hàng đã thực hiện đặt cọc thuê đất với tổng hợp đồng cọc đã ký là 53.4ha/66.8ha diện tích thương phẩm
- Về nguồn vốn, hiện KCN Đại Đồng Hoàn Sơn Giai đoạn 2 đã được Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Bắc Ninh cấp hạn mức tín dụng 760 tỷ, cùng với vốn tự có và nguồn thu từ việc bán hàng đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện dự án.
- Về doanh thu, Trong năm 2023, KCN Đại Đồng Hoàn Sơn – Giai đoạn 2 dự kiến sẽ đem lại 1,500 tỷ doanh thu và hơn 300 tỷ lợi nhuận cho SAIGONTEL

- Tại Thái Nguyên

Cụm Công Nghiệp Tân Phú 1 – Tân Phú 2 – Lương Sơn

- Tổng diện tích 131ha cho CCN Tân Phú 1 và Tân Phú 2, đã GPMB 80ha. Trong năm 2023 SAIGONTEL đặt kế hoạch hoàn tất GPMB cho 28ha còn lại của Tân Phú 1 và đạt 80% diện tích GPMB cho Tân Phú 2 trong đương 45.2ha.
- Với CCN Lương Sơn với diện tích 34.53ha, trong năm 2023 sẽ tiến hành GPMB 13.4ha.
- Song song với việc GPMB, sẽ tiến hành thi công hạ tầng với mục tiêu hoàn thiện đến 80% hạ tầng kỹ thuật tại CCN Tân Phú 1 và Tân Phú 2 và 50% đối với CCN Lương Sơn.

- Về nguồn vốn hiện các CCN tại Thái Nguyên của SAIGONTEL đã được Ngân hàng TMCP Công Thương cấp hạn mức 720 tỷ cùng với vốn tự có và nguồn thu từ việc bán hàng đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện
- Về doanh thu: Với việc hoàn thiện hạ tầng tại CCN Tân Phú 1 và 2, SAIGONTEL đặt kế hoạch đủ điều kiện bán hàng vào cuối năm 2023 với mục tiêu nhận HĐ đặt cọc cho 18ha và sẽ ghi nhận doanh thu lợi nhuận trong năm 2024.

- Tại Long An

Khu công nghiệp Nam Tân Tập

- Tổng diện tích 244.74ha, đã GPMB 37.8ha và dự kiến trong năm 2023 sẽ GPMB được 80ha/244.7ha
- Về nguồn vốn, hiện KCN Nam Tân Tập đã được Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Ngô Quyền ký kết HĐ tín dụng giá trị 2.156 tỷ đồng cùng với vốn tự có và nguồn thu từ việc bán hàng đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện dự án.
- Về doanh thu, với phần diện tích đã đền bù sẽ tiến hành các thủ tục nhận bàn giao đất và thi công hạ tầng để tiến hành bán hàng. Theo kế hoạch đến Quý 4.2023 sẽ có được 30ha đất thương phẩm có thể nhận HĐ đặt cọc từ các nhà đầu tư thứ cấp và có thể ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tại KCN Nam Tân Tập trong năm 2024.

Khu công nghiệp Tân Tập

- Tổng diện tích 654ha, trong năm 2023 SAIGONTEL đặt kế hoạch GPMB 20ha
- Về nguồn vốn, hiện đang tiến hành thực hiện tín dụng với các tổ chức ngân hàng và đang làm việc theo tiêu chí tín dụng như dự án KCN Nam Tân Tập để bổ sung nguồn vốn phù hợp với tiến độ triển khai pháp lý của dự án.
- Về doanh thu: Trong năm 2023 KCN Tân Tập chưa đặt kế hoạch ghi nhận được Doanh thu và lợi nhuận, thay vào đó tập trung hoàn thiện công tác pháp lý liên quan đến việc tái định cư để thực hiện việc GPMB, chuẩn bị cho việc triển khai mạnh trong năm 2024.

- Tại Đà Nẵng

Dự án nhà xưởng cho thuê tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng quy mô 14,9 ha, tổng vốn đầu tư 600 tỷ đồng, bao gồm 14 nhà xưởng có diện tích từ 2.400m² – 9.800m², 14 văn

phòng có diện tích từ 300-720m² và sẽ đưa vào khai thác từ Quý 4/2023 và doanh thu và lợi nhuận sẽ được ghi nhận trong năm 2024.

- Tại TP. Hồ Chí Minh

Dự án Toà nhà văn phòng Saigon ICT2 nằm trong khuôn viên của Công viên phần mềm Quang Trung với diện tích 7.645m² đang trong giai đoạn hoàn thiện phần thô và cũng sẽ bắt đầu đón những khách hàng đầu tiên trong năm 2023. Với việc đi vào hoạt động 2 tòa nhà văn phòng ICT 1 và ICT2, trong năm 2023 việc cho thuê văn phòng tại 2 tòa nhà sẽ đem lại doanh thu 32.8 tỷ và lợi nhuận 2 tỷ.

Đồng thời trong năm 2023, SAIGONTEL tiếp tục nghiên cứu, mở rộng quỹ đất thêm tại các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Đồng Nai với hình thức đầu tư dự án đa dạng như Khu kinh tế chuyên biệt, Khu công nghiệp sinh thái, Trung tâm đổi mới sáng tạo, Vườn ươm doanh nghiệp để đưa việc phát triển Khu công nghiệp lên một tầm cao mới trong những năm tiếp theo.

2. Về bất động sản đô thị

- Tại Bắc Giang

Chung cư Saigontel Central Park:

- Tổng diện tích sàn 19.095m² với tổng mức đầu tư 210 tỷ. Tổng sản phẩm 196 căn hộ và shophouse đã hoàn thiện việc thi công và bàn giao cho khách hàng trong năm 2022.
- Đến hiện tại đã bán được 168 căn và mục tiêu đề ra trong năm 2023 là bán hết 28 căn còn lại (tương đương 14% tổng số căn) và hoàn thành các thủ tục pháp lý cuối cùng để tiến hành bàn giao Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho Khách hàng đã nhận bàn giao và dọn vào ở tại tòa nhà.
- Dự kiến doanh thu năm 2023 đạt 90 tỷ và lợi nhuận là 2.3 tỷ

- Tại Đà Nẵng

Nhà ở xã hội Bàu Tràm hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Đà Nẵng (SDN)

- Tổng diện tích sàn 265.738m² với tổng mức đầu tư 2.273 tỷ đang triển khai với 2 giai đoạn, Giai đoạn 1 121.798m² gồm 4 tòa với 1,549 căn hộ và Giai đoạn 2 143.940m² gồm 6 tòa với 1,809 căn hộ. Trong năm 2023, SGT đã hoàn tất thi



công giai đoạn 1 và sẽ bàn giao căn hộ cho khách hàng vào Quý 2/2023 và tiến hành cất nóc 06 tòa nhà tại giai đoạn 2.

- Về doanh thu, trong năm 2023 SAIGONTEL đặt kế hoạch bán hết 100% số căn còn lại ở giai đoạn 1 là 214 căn, cho thuê 243 căn và bán 40% căn hộ Thương mại và 30% các căn hộ NOXH tại giai đoạn 2. Với kế hoạch này, doanh thu và lợi nhuận đặt ra cho dự án NOXH Bàu Trâm trong năm 2023 là 849 tỷ và 78 tỷ.

- Tại TP. Hồ Chí Minh

Dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở cao cấp tại số 300A-B Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4 hợp tác với Công ty Cổ phần Dệt may Viễn Thông Sài Gòn Vi Na (SGVN)

- Tổng diện tích sàn 46.710m², tổng mức đầu tư 2.100 tỷ với 26 tầng bao gồm 2 tầng hầm, 7 tầng thương mại dịch vụ, 7 tầng văn phòng và 10 tầng căn hộ với 168 căn hộ định vị phân khúc cao cấp.
- Về doanh thu: chưa ghi nhận doanh thu do năm 2023 sẽ tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý để có thể triển khai thi công vào Q4.2023

- Tại Long An

Dự án Khu đô thị thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà

- Tổng diện tích 123.620m² với tổng mức đầu tư gần 983.8 tỷ
- Trong năm 2023 SAIGONTEL đặt mục tiêu hoàn thiện phê duyệt quy hoạch và bắt đầu triển khai đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội mang đến sự tiện nghi và nhiều tiện ích cho cư dân tại dự án và vùng lân cận.

3. Về dịch vụ

- Viễn thông:

- Tiếp tục phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao, các giấy phép của ngành viễn thông hiện có, các dịch vụ đã được triển khai từ khi mới thành lập đến nay, trong năm 2023, SAIGONTEL tiếp tục duy trì khai thác các gói dịch vụ đường truyền trong các khu công nghiệp tại thị trường miền Bắc và mở rộng ra các khu tại miền Trung, miền Nam. Lợi thế trong năm 2023 đối với dịch vụ này là các Khu công nghiệp mới được đưa vào hoạt động sẽ có 1 lượng

lớn khách hàng mới sử dụng dịch vụ liên quan đến viễn thông như internet, điện thoại, băng thông,...

- Về doanh thu, năm 2023 SGT đặt kế hoạch doanh thu 47.8 tỷ và lợi nhuận là 24.6 tỷ với các dịch vụ viễn thông.

- Công nghệ:

- Trong năm 2023, SAIGONTEL tiếp tục phát triển về mảng chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và vận hành theo từng giai đoạn từ việc triển khai cho các công ty thuộc SGT Group và mở rộng ra các doanh nghiệp trong KCN, kiến tạo KCN sinh thái – thông minh tiến đến là xây dựng hạ tầng, nền tảng chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 tại các tỉnh.
- Liên doanh với đối tác Công ty Cổ phần Thiết bị và Truyền thông NGS – một đơn vị chuyên về cung cấp các sản phẩm, giải pháp về tích hợp hệ thống, dịch vụ viễn thông – SAIGONTEL đặt mục tiêu xây dựng nền tảng công nghệ và đã bước đầu triển khai áp dụng tại các tỉnh với các chương trình Hải Dương ID, Thái Nguyên ID và Long An ID được đưa vào sử dụng trong năm 2022.. Trong quý 1 năm 2023, ứng dụng "Đồng Nai CDS" do Liên minh SAIGONTEL – NGS tài trợ cũng đã được chính thức sử dụng – đây là nền tảng công dân số đầu tiên của tỉnh Đồng Nai, đánh dấu cho 1 năm bùng nổ về công nghệ thông tin và chuyển đổi số của SAIGONTEL.
- Về doanh thu, trong năm 2023, SAIGONTEL đặt ra kế hoạch 230 tỷ về doanh thu và 4.5 tỷ về lợi nhuận cho mảng công nghệ.

4. Kế hoạch xúc tiến đầu tư

Tính đến thời điểm hiện tại, SaigonTel đang triển khai các kế hoạch Xúc tiến đầu tư tại thị trường Hàn Quốc, Đài Loan, Mỹ và các quốc gia phát triển khác. Việc đẩy mạnh Xúc tiến đầu tư trong các năm gần đây đã đưa Tập đoàn vươn ra thế giới, thu hút được các Nhà đầu tư lớn tiêu biểu như: Công nghiệp sản xuất: Samsung; Hạ tầng: Cảng Port Christi, Cảng Texas, Cảng Los Angeles; Thương mại dịch vụ: Lotte, STS Development, KBIZ, MCPlaybe, v.v...

Không chỉ với mục tiêu thu hút đầu tư cho các quỹ đất Khu công nghiệp, nhà xưởng cho thuê, đô thị, dịch vụ, mà còn mong muốn mang đến giá trị cho cộng đồng, góp phần tạo

thêm nhiều công ăn việc làm, thúc đẩy đời sống dân sinh, nâng cao trình độ xã hội, và thu hút FDI nước ngoài vào Việt Nam. Năm 2022 vừa qua, SaigonTel đã tổ chức các hoạt động Xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; tổ chức toạ đàm, đối thoại giữa Nhà đầu tư và Cơ quan nhà nước nhằm hỗ trợ, tìm kiếm các giải pháp cho các vấn đề đầu tư, cụ thể như:

- Tổ chức hội nghị Xúc tiến đầu tư Việt Nam – Hàn Quốc, thu hút gần 100 doanh nghiệp Hàn Quốc tham dự;
- Đồng hành cùng Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên đoàn doanh nghiệp vừa và nhỏ Hàn Quốc (KBIZ) tổ chức diễn đàn Baekdu nhằm mở ra cánh cửa đưa các doanh nghiệp vừa và nhỏ Hàn Quốc đến với Việt Nam.
- Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác cùng phát triển chuỗi hệ thống các khu thương mại – dịch vụ tại Việt Nam với STS Development (Hàn Quốc)
- Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với STS Development – MBC Playbe về việc phát triển khu phức hợp đa năng tại Long An; v.v...

Không chỉ dừng lại ở đó, trong năm 2023 này, SaigonTel tiếp tục tập trung vào các thị trường trọng điểm như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đài Loan,... Điển hình là vào Quý 1 năm 2023, SaigonTel đã tổ chức các hoạt động Thu hút đầu tư:

- Làm việc trực tiếp với lãnh đạo tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đại diện Công ty Năng lượng Việt Nam ECV và Cảng Corpus Christi (Hoa Kỳ) về việc hợp tác triển khai dự án Cảng Quốc tế Long Sơn;
- Đồng hành cùng Công ty TNHH Edaily (Hàn Quốc) tổ chức “Hội nghị Tài chính & Kinh doanh Quốc tế” lần thứ 12 về đề tài Kỹ thuật số và tìm ra hướng đi cho môi trường kinh doanh mới cũng như trong lĩnh vực tài chính sau đại dịch;
- Ký kết ghi nhớ hợp tác với Liên minh Ảnh Hưởng Đông Nam Á (Đài Loan) về việc thúc đẩy và phát triển Khu công nghiệp & Bất động sản giữa 2 quốc gia.

Mục tiêu kế hoạch cho năm 2023 sắp tới, SaigonTel sẽ triển khai các hoạt động:

- Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư các dự án SaigonTel tại tỉnh Thái Nguyên và Long An tại Seoul, Hàn Quốc;
- Tổ chức Toạ đàm Thu hút đầu tư Việt Nam – Đài Loan nhằm giới thiệu các Nhà đầu tư Đài Loan trẻ trong các lĩnh vực Công nghệ, Hạ Tầng, Bất động sản, ...;
- Triển khai phát triển Trung tâm Đổi mới Sáng Tạo của SaigonTel tại Long An cùng với Liên minh Ảnh hưởng Đông Nam Á (Đài Loan); v.v ... hứa hẹn sẽ mở ra nhiều cơ hội đầu tư đa ngành, rút ngắn khoảng cách giữa các Nhà đầu tư quốc tế đến với Việt Nam

5000
3 TY
CÁN
LIÊN THÔNG
CÁN
TỔ CHỨC

5. Kế hoạch thu xếp nguồn vốn

Năm 2023, dự kiến SAIGONTEL sẽ thu xếp nguồn vốn khoảng từ 3.500 tỷ đồng đến 4.000 tỷ đồng thông qua việc tăng vốn cũng như huy động từ các đối tác chiến lược, vay ngân hàng, các định chế tài chính hoặc hợp tác đầu tư để tiến hành triển khai các dự án nêu trên và bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho công ty.

6. Các cam kết về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023

Với các dự án đang triển khai cùng với nhu cầu thực tế của thị trường đối với các sản phẩm bất động sản khu công nghiệp, khu đô thị, dịch vụ. Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh của SAIGONTEL trong năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	Tăng trưởng
Tổng doanh thu	1.453,9 tỷ	2.750 tỷ	89.1%
Lợi nhuận trước thuế	107,6 tỷ	412 tỷ	282.9%

Trong tình hình các doanh nghiệp tại Việt Nam đang đối mặt với nhiều tiêu cực của thị trường như hạn mức tín dụng bị cắt giảm, lãi suất ngân hàng tăng cao, lạm phát, Ban Điều hành của SAIGONTEL luôn cố gắng tìm ra các giải pháp tối ưu, tiết kiệm tối đa các chi phí nhằm thực hiện được kế hoạch đã đề ra. Do vậy, Ban Điều hành rất cần sự ủng hộ của quý Cổ đông để làm động lực cho sự phát triển hơn nữa của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành về kế hoạch kinh doanh trong năm 2023. Kính trình Đại hội Cổ đông Thường niên xem xét, thảo luận và thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, chúng tôi xin gửi đến quý vị đại biểu, quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CAM PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2022**

CÔNG TY

THÁNG 03/2023

Kính thưa : Quý vị cổ đông

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.

Ban Kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn được tổ chức ngày 20 tháng 04 năm 2023 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2022. Các Thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, đồng thời phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành để giám sát hoạt động kinh doanh, thực hiện mục tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông. Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ

Ban kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua; bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế của công ty

Ban kiểm soát thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng; luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, thù lao của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Ông Nguyễn Đức Thuận - Trưởng Ban Kiểm soát	144.000.000	-	-
Bà Lê Thị Kim Nhung - Thành viên Ban Kiểm soát	120.000.000	-	-
Bà Sú Ngọc Bích - Thành viên Ban Kiểm soát	120.000.000	-	-
Tổng cộng	384.000.000	-	-

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

- Công ty thực hiện đúng quy định về việc thực hiện tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Công ty thực hiện đúng quy định về việc lập báo cáo tài chính và công bố thông tin hàng quý, năm theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của nhà nước.
- Công tác kế toán tại Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Ban Kiểm soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính kế toán trong kỳ.
- Các BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2022. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Ban Kiểm soát thống nhất các số liệu trên BCTC năm 2022 của Ban điều hành đã được kiểm toán.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

Trong năm 2022 Công ty đã đạt được kết quả như sau

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện/Kế hoạch
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	2,500	1.453,97	58.16%
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	300	107,65	35.88%

• Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu năm 2022 Công ty thực hiện 58.16% kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 35.88% so với kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2022, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Qua kiểm tra giám sát hoạt động thực hiện tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo hoạt động thực hiện tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục với các Cơ quan có liên quan và công bố thông tin đúng quy định. Đạt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã thành công và kết thúc vào tháng 12/2022.

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện triển khai các nội dung đã được Đại hội cổ đông thường niên 2022 phê duyệt; tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty nhằm đạt hiệu quả cao, cũng như chủ động thực hiện các biện pháp hữu hiệu, kịp thời trong công tác chỉ đạo điều hành tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, phân quyền trong điều lệ và các quy định nội bộ của công ty.

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị

- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị: tham gia thường xuyên các cuộc họp định kỳ của HĐQT, được tham gia đóng góp ý kiến cho các biên bản họp, nghị quyết và quyết định của HĐQT.
- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của công ty trong năm.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát các cổ đông

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị và yêu cầu kiểm tra của cổ đông đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện một số các giao dịch với các bên liên quan nêu trên, các giao dịch này đã được báo cáo chi tiết trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty. Các giao dịch này đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và công ty và có đầy đủ các hồ sơ chứng từ đi kèm.

Có một vài giao dịch do thiếu sót nên Công ty đã chậm thực hiện Công bố thông tin, ngay khi kiểm tra rà soát định kỳ, Ban kiểm soát đã thông báo và nhắc nhở các bộ phận có liên quan thực hiện giải trình, đính chính với các Cơ quan ban ngành có liên quan và Công bố thông tin theo quy định.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2022, các giao dịch nêu trên đã được báo cáo chi tiết trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty. Các giao dịch này đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và công ty và có đầy đủ các hồ sơ chứng từ đi kèm.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được nêu trong Quy chế hoạt động, Ban Kiểm soát sẽ thay mặt các cổ đông để theo dõi, thẩm định các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2023, BKS tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chức năng của Ban Kiểm Soát theo đúng quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các Nghị quyết Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chuẩn về tính chuyên nghiệp, chi phí hợp lý... Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ đội ngũ kiểm toán viên của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Ban Kiểm soát xin



được trình Đại hội cổ đông danh sách các Công ty Kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young;
- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)

Trên đây là báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN ĐỨC THUẬN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ -
VIỄN THÔNG SÀI GÒN**
Ban kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn năm 2023

Vào hồi 09 giờ, 05 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trung tâm hội nghị Metropole - 216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Bà: Lê Thị Cẩm Hương

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Đoàn Thiện Nhân

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Sâm Thị Hương

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 68

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 28

Đại diện cho: 108.755.960 phiếu biểu quyết chiếm: 73,4822% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn Năm 2023 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 09 giờ 05 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH
ĐẠI BIỂU**

Đoàn Thiện Nhân

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Cẩm Hương

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH
ĐẠI BIỂU**

Sâm Thị Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ -
VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Ban kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o0o—



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn Thông Sài Gòn năm 2023

Vào hồi 10 giờ, 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trung tâm hội nghị Metropole - 216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Bà: Lê Thị Cẩm Hương

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Đoàn Thiện Nhân

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Sầm Thị Hương

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 101

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 44

Đại diện cho: 118.721.179 phiếu biểu quyết chiếm: 80,2153% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn Thông Sài Gòn Năm 2023 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH
ĐẠI BIỂU**

Đoàn Thiện Nhân

**T.M.BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Cẩm Hương

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH
ĐẠI BIỂU**

Sầm Thị Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỆN



THÔNG SÀI GÒN

Ban kiểm phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o0o—

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viện Thông Sài Gòn
Năm 2023**

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trung tâm hội nghị Metropole - 216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Phạm Thị Cẩm Vân

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Nguyễn Thị Thanh Dung

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Bà : Nguyễn Ngọc Hà

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viện Thông Sài Gòn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 101

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 44

Đại diện cho: 118.721.179 phiếu biểu quyết

Chiếm: 80,2153% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 101 đại diện cho 118.721.179 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 98 đại diện cho 118.718.879 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 3 đại diện cho 2.300 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0019% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 98 đại diện cho: 118.718.879 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 98 đại diện cho: 118.718.879 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9981%

Nội dung 02: Thông qua quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 98 đại diện cho: 118.718.879 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 98 đại diện cho: 118.718.879 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9981%

Nội dung 03: Thông qua Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu



Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 98 đại diện cho: 118.718.879 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 98 đại diện cho: 118.718.879 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9981%

Nội dung 04: Thông qua Chương trình Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 98 đại diện cho: 118.718.879 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 98 đại diện cho: 118.718.879 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9981% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

32618
CÔNG
ĐỒ PH
KHẾ V
LÀI G
T. P. H

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9981%

Biên bản được lập lúc 10 giờ 00 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn Năm 2023.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Nguyễn Thị Thanh Dung

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Phạm Thị Cẩm Vân

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Nguyễn Ngọc Hà



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ -
VIỄN THÔNG SÀI GÒN**
Ban kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
—o0o—



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn năm 2023

Vào hồi 10 giờ, 38 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trung tâm hội nghị Metropole - 216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Bà: Lê Thị Cẩm Hương

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Đoàn Thiện Nhân

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Sâm Thị Hương

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 102

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 46

Đại diện cho: 118.721.264 phiếu biểu quyết chiếm: 80,2153% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn Năm 2023 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 10 giờ 38 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH
ĐẠI BIỂU**

Đoàn Thiện Nhân

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Cẩm Hương

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH
ĐẠI BIỂU**

Sâm Thị Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỆN
THÔNG SÀI GÒN
Ban kiểm phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
—000—

Ngày 20 tháng 4 năm 2023



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viện Thông Sài Gòn
Năm 2023**

Vào hồi 10 giờ 59 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trung tâm hội nghị Metropole - 216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Phạm Thị Cẩm Vân	Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu
Bà : Nguyễn Thị Thanh Dung	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu
Bà : Nguyễn Ngọc Hà	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viện Thông Sài Gòn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 102

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 46

Đại diện cho: **118.721.264** phiếu biểu quyết

Chiếm: **80,2153%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **102** đại diện cho **118.721.264** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **88** đại diện cho **118.151.740** phiếu biểu quyết, chiếm **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **14** đại diện cho **569.524** phiếu biểu quyết, chiếm **0,4797%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Báo cáo của hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **20** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5203%

Nội dung 02: Báo cáo của ban tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **20** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5203%

Nội dung 03: Báo cáo hoạt động giám sát của ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **20** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5203%

Nội dung 04: Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 20 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5203%

Nội dung 05: Vấn đề Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 87 đại diện cho: 118.151.720 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 87 đại diện cho: 118.151.720 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 20 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5203%

Nội dung 06: Vấn đề thù lao HĐQT, Ban Kiểm Soát và các tiểu ban thuộc HĐQT của công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 87 đại diện cho: 118.151.720 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 87 đại diện cho: 118.151.720 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 20 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5203%

Nội dung 07: Vấn đề Phân phối lợi nhuận năm 2022

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 87 đại diện cho: 118.151.720 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 86 đại diện cho: 118.147.920 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5171% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 3.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0032% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 20 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5171%

Nội dung 08: Tờ trình thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 87 đại diện cho: 118.151.720 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 87 đại diện cho: 118.151.720 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 20 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5203%

Nội dung 09: Tờ trình Tiếp tục phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 87 đại diện cho: 118.151.720 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 87 đại diện cho: 118.151.720 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 20 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5203%

Nội dung 10: Vấn đề miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lê Nguyễn Hoàng Anh

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 87 đại diện cho: 118.151.720 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5203% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

SO
/ 50
TY
SẢN
SẢN
DN
5 C

Tổng số tờ phiếu tán thành: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **20** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5203%

Nội dung 11: Vấn đề Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **87** đại diện cho: **118.151.720** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,5203%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **20** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5203%

Biên bản được lập lúc 10 giờ 59 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn Năm 2023.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Thị Thanh Dung

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Phạm Thị Cẩm Vân

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Ngọc Hà

1.C.P.H.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viện Thông Sài Gòn năm 2023

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trung tâm hội nghị Metropole - 216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Phạm Thị Cẩm Vân	Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu
Bà : Nguyễn Thị Thanh Dung	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu
Bà : Nguyễn Ngọc Hà	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viện Thông Sài Gòn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 102

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 46

Đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết

Chiếm: 80,2153% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

I. Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028

Tổng số tờ phiếu phát ra: 102 đại diện cho: 118.721.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 93 đại diện cho: 118.154.772 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5228% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu hợp lệ: 91 đại diện cho: 118.153.771 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,5220% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu không hợp lệ: 2 đại diện cho: 1.001 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0008% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 9 đại diện cho: 566.492 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,4772% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả chi tiết :

Họ và tên ứng viên: **Đặng Thành Tâm**
Số tờ phiếu tán thành: **85** đại diện cho: **118.238.758** phiếu bầu,
chiếm: **99,5936%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Thị Kim Thanh**
Số tờ phiếu tán thành: **66** đại diện cho: **118.084.956** phiếu bầu,
chiếm: **99,4640%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Cẩm Phương**
Số tờ phiếu tán thành: **69** đại diện cho: **118.213.971** phiếu bầu,
chiếm: **99,5727%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Họ và tên ứng viên: **Hồ Thị Kim Oanh**
Số tờ phiếu tán thành: **68** đại diện cho: **118.149.665** phiếu bầu,
chiếm: **99,5185%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Thanh Thái**
Số tờ phiếu tán thành: **67** đại diện cho: **118.081.505** phiếu bầu,
chiếm: **99,4611%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Họ và tên ứng viên: **Đặng Thành Tâm**
Số tờ phiếu tán thành: **85** đại diện cho: **118.238.758** phiếu bầu,
chiếm: **99,5936%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Cẩm Phương**
Số tờ phiếu tán thành: **69** đại diện cho: **118.213.971** phiếu bầu,
chiếm: **99,5727%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Họ và tên ứng viên: **Hồ Thị Kim Oanh**
Số tờ phiếu tán thành: **68** đại diện cho: **118.149.665** phiếu bầu,
chiếm: **99,5185%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Thị Kim Thanh
Số tờ phiếu tán thành: 66 đại diện cho: 118.084.956 phiếu bầu,
chiếm: 99,4640% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Thanh Thái
Số tờ phiếu tán thành: 67 đại diện cho: 118.081.505 phiếu bầu,
chiếm: 99,4611% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

II. Bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

Tổng số tờ phiếu phát ra: 102 đại diện cho: 118.721.264 phiếu biểu quyết,
chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ
đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 93 đại diện cho: 118.154.772 phiếu biểu quyết,
chiếm: 99,5228% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông
dự họp.

Số tờ phiếu hợp lệ: 92 đại diện cho: 118.154.767 phiếu biểu quyết,
chiếm: 99,5228% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông
dự họp.

Số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 5 phiếu biểu quyết,
chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 9 đại diện cho: 566.492 phiếu biểu quyết,
chiếm: 0,4772% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự
họp.

Kết quả chi tiết :

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Đức Thuận
Số tờ phiếu tán thành: 86 đại diện cho: 118.166.031 phiếu bầu, chiếm: 99,5323% tính trên tổng số
phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: Lê Thị Kim Nhung
Số tờ phiếu tán thành: 78 đại diện cho: 118.157.836 phiếu bầu, chiếm: 99,5254% tính trên tổng số
phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: Sú Ngọc Bích
Số tờ phiếu tán thành: 76 đại diện cho: 118.140.433 phiếu bầu, chiếm: 99,5108% tính trên tổng số
phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5045-
G TY
HẠN
ZENITH
ON
SỞ CH

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Đức Thuận
Số tờ phiếu tán thành: 86 đại diện cho: 118.166.031 phiếu bầu, chiếm: 99,5323% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: Lê Thị Kim Nhung
Số tờ phiếu tán thành: 78 đại diện cho: 118.157.836 phiếu bầu, chiếm: 99,5254% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: Sú Ngọc Bích
Số tờ phiếu tán thành: 76 đại diện cho: 118.140.433 phiếu bầu, chiếm: 99,5108% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Biên bản được lập lúc 11 giờ 00 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn Năm 2023.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Thị Thanh Dung

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Phạm Thị Cẩm Vân

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Ngọc Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ -
VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---000---



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn năm 2023

Vào hồi 11 giờ, 45 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trung tâm hội nghị Metropole - 216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Bà: Lê Thị Cẩm Hương

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Đoàn Thiện Nhân

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Sâm Thị Hường

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 102

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 46

Đại diện cho: 118.721.264 phiếu biểu quyết chiếm: 80,2153% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn Năm 2023 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH
ĐẠI BIỂU**


Đoàn Thiện Nhân

**T.M.BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN**


Lê Thị Cẩm Hương

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH
ĐẠI BIỂU**


Sâm Thị Hường



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỆN
THÔNG SÀI GÒN
Ban kiểm phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
—o0o—

Ngày 20 tháng 4 năm 2023



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viện Thông Sài Gòn
Năm 2023**

Vào hồi 11 giờ 45 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trung tâm hội nghị Metropole - 216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Phạm Thị Cẩm Vân	Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu
Bà : Nguyễn Thị Thanh Dung	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu
Bà : Nguyễn Ngọc Hà	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viện Thông Sài Gòn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 102

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 46

Đại diện cho: 118.721.264 phiếu biểu quyết

Chiếm: 80,2153% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 102 đại diện cho 118.721.264 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 100 đại diện cho 118.720.064 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9990% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 2 đại diện cho 1.200 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0010% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 100 đại diện cho: 118.720.064 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9990% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **100** đại diện cho: **118.720.064** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9990%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9990%

Nội dung 02: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **100** đại diện cho: **118.720.064** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9990%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **100** đại diện cho: **118.720.064** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9990%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9990%



Biên bản được lập lúc 11 giờ 45 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn Năm 2023.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Thị Thanh Dung

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Phạm Thị Cẩm Vân

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Ngọc Hà

